

Chương Trình Chung Tay Ân Tổng Kinh Sách Đại Đạo và Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận Tp.HCM đang góp tâm sức để dựng xây những nhịp cầu hiểu biết, tương quan và cộng tác giữa tín đồ các tôn giáo nói chung và giữa hai cộng đồng Cao Đài – Công Giáo nói riêng.

Cuộc trao đổi về niềm tin và giáo lý tại Học Viện Mục Vụ Tổng Giáo Phận được ghi nhận trong tập sách này là một trong những hoa trái của mối tương quan huynh đệ giữa các đạo hữu, song hành với niềm tin rằng chúng ta là con cái cùng Một Thượng Đế là Cha.

LM Phanxicô Xaviê BẢO LỘC

Nhìn từ khía cạnh tâm linh, chúng ta gặp nhau trong khát vọng tìm kiếm Đấng Tuyệt Đối, một khát vọng thâm sâu của cõi lòng con người . . .

Không chỉ gặp nhau trong niềm tin, chúng ta còn có những điểm tương đồng trong việc thực hành đức tin trong cuộc sống đời thường . . .

Nữ Tu Marie TUYẾT MAI

CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH

Nxb TÔN GIÁO

chương trình
chung tay ân tổng
kinh sách đại đạo

công giáo & cao đài hội ngộ phục sinh

 Nxb TÔN GIÁO

CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI
HỘI NGỘ PHỤC SINH



Ấn tống lần thứ nhất năm ngàn quyền do
hiếu quyền các môn sanh Cao Đài kính thành hồi hướng:

+ Giác linh **NGỌC HUỆ CHON** Nguyễn Văn Tĩnh
(Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý) công quả 5 triệu đồng.

+ Giác linh **ĐẠT NGUYỄN** Hồ Văn Tây, 1939-2012
(Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý) công quả 5 triệu đồng.

+ Giác linh **NGUYỄN THỊ HỒNG**
(thánh thất Bàu Sen) công quả 6,566 triệu đồng.

+ Giác linh **BÙI THỊ XỸ**, 1917-2013
(thánh thất Trường An) công quả 10 triệu đồng.

Đồng kính nguyện hồi hướng cho quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoàng dương,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bị nạn.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Kinh sách được ấn tống để kính biếu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

Ban Ấn Tống

CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH

HIỆP TUYÊN

<i>Giao cảm</i> (Huệ Khai)	5
<i>Lời tựa</i> (Linh Mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc)	9
1. Quan niệm của người đạo Cao Đài về Thượng Đế	11
2. Quan niệm của người đạo Cao Đài về cuộc sống con người sau cái chết	19
3. Người đạo Cao Đài thực hành đức tin Đại Đạo trong đời thường	27
4. Người đạo Cao Đài và vấn đề hôn nhân liên tôn giáo	49
5. Tương quan giữa chức sắc và đạo hữu Cao Đài	57
6. Trao đổi thêm	63
<i>Đôi dòng cảm tưởng</i> (Nữ Tu Marie Huỳnh Thị Tuyết Mai)	71
<i>Phụ bản</i> (Maria Lý Ngọc Anh, Phanxicô Xaviê Quang Vinh)	33

Giao cảm

*Gặp gỡ nhau trên dòng giáo lý
Nhìn với nhau tôn chỉ Cao Đài...*

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế
Thiên Lý Đàn, 15-02-1965

Khi chúng tôi viết những dòng mở đầu tập sách này, tính ra vừa tròn trọn bốn năm, kể từ buổi sáng Chúa Nhật 26-4-2009. Hôm ấy, các đạo hữu Cao Đài tại thánh thất Bàu Sen hân hoan và trang trọng tiếp đón mười tám anh chị giáo dân đến từ Trung Tâm Mục Vụ thuộc Tổng Giáo Phận TpHCM. Hướng dẫn đoàn là Linh Mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc, Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn.

Tuy mới gặp nhau lần đầu tiên nhưng lại mau chóng kết thành tình thân giữa hai cộng đồng Công Giáo và Cao Đài, đặc biệt là giữa Linh Mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc và Ban Cai Quản thánh thất Bàu Sen, cũng như Chương Trình Chung Tay Ấn Tông Kinh Sách Đại Đạo.

Thật vậy, sau lần sơ ngộ ấy, khá nhiều sinh hoạt đạo sự quan trọng do Công Giáo tổ chức đã có anh chị em Cao Đài tham gia. Ngược lại, mỗi khi bên Cao Đài tổ chức đại lễ đều có quý Kitô hữu đến dự và cất cao lời Thánh ca trong thánh sở Cao Đài...

Quan hệ tốt đẹp này không đơn giản chỉ là thăm viếng xã giao mà được nâng lên tầm trao đổi giáo lý để hiểu biết lẫn nhau. Thánh thất Bàu Sen nhiều lần hân hạnh tiếp đón quý Kitô hữu đến nghe thuyết minh giáo lý. Sáng ngày 24-

12-2012, Linh Mục Bảo Lộc dâng đàn tại thánh thất Bàu Sen để chia sẻ Lời Chúa với hơn bốn trăm tín hữu Cao Đài trong và ngoài TpHCM đến dự đại lễ Giáng Sinh. Một số ấn phẩm Công Giáo do Linh Mục Bảo Lộc thực hiện thường có bài viết của một số tác giả Cao Đài; sách Cao Đài do Chương Trình Ấn Tông xuất bản thường có một số tác giả Công Giáo góp mặt. Nhiều hình ảnh phản ánh sinh hoạt liên tôn tốt đẹp của hai cộng đồng Công Giáo và Cao Đài được in trang trọng trên các ấn phẩm của cả hai bên.

Ôn lại những bằng chứng thấm tình thân thương như thế để chúng ta cùng nhớ lời Đức Chúa dạy:

“Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em.”

(Gioan 13:34)

Và cùng lúc chúng ta nhớ lời Đức Cao Đài khuyên nhủ:

“Thương nhau – tặng vật hiến dâng Thầy...”

(Hội Thánh Minh Chơn Đạo, 28-8-1969)

*

Nổi tiếp những lần hội ngộ trong tình thương huynh đệ đại đồng không phân biệt màu sắc tín ngưỡng, nhân đại lễ Phục Sinh năm Quý Tỵ, Học Viện Mục Vụ Tổng Giáo Phận TpHCM đã tổ chức buổi trò chuyện liên tôn thân mật từ 18.30 giờ đến 21.00 giờ tối Thứ Tư 03-4-2013 tại phòng 102 (lầu 1), Học Viện Mục Vụ, số 6 bis Tôn Đức Thắng, quận 1, TpHCM. Chủ trì là *Linh Mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc* (Giám Học Học Viện Mục Vụ). Tham dự có khoảng năm mươi nữ tu Học Viện Liên Tỉnh Dòng Thánh Phaolô Thành Chartres do vị Giám Đốc là *Nữ Tu Marie Huỳnh Thị*

Tuyết Mai hướng dẫn. Đồng thời còn có độ mười Kitô hữu nam nữ là học viên lớp Thực Hành Đối Thoại Liên Tôn thuộc Học Viện Mục Vụ.

Về phía Cao Đài có: *Truyền Trưng Thanh Căn* (Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên), đạo hữu *Huệ Khải* (Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo), đạo tử *Diệu Nguyên* (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo), đạo tử *Đoàn Thị Kim Sơn* (thánh tịnh Ngọc Minh Đài, Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên), tu sinh *Hồ Thị Mộng Tuyền* (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo). Nhân dịp này, Ban Ấn Tổng hân hạnh kính biểu quý đạo hữu Công Giáo sáu mươi gói kinh sách Cao Đài (tổng cộng năm trăm quyển, gồm nhiều nhan đề khác nhau).

Buổi trò chuyện xoay quanh năm chủ đề: ① Quan niệm của người đạo Cao Đài về Thượng Đế; ② Quan niệm của người đạo Cao Đài về cuộc sống con người sau cái chết; ③ Người đạo Cao Đài thực hành đức tin Đại Đạo trong đời thường; ④ Người đạo Cao Đài và vấn đề hôn nhân liên tôn giáo; ⑤ Tương quan giữa chức sắc và đạo hữu Cao Đài.

Thời gian trò chuyện không nhiều mà năm chủ đề ấy đòi hỏi cần phải cung cấp nhiều thông tin. Bù lại, bầu khí thân mật, cởi mở, xen nhiều tiếng cười vui tươi khiến cho mọi người đều quên luyên, khi ra khỏi phòng họp vẫn “bịn rịn” chuyện trò, thăm hỏi ở hành lang, thậm chí cả khi xuống sân ra về.

Sau đêm hội ngộ thắm tình đạo mạch ấy, hồi tưởng cuộc trò chuyện, chúng tôi tuy vui nhưng lòng không khỏi áy náy: ① Áy náy vì lẽ thời gian ràng buộc, nhiều điều chưa kịp chia sẻ trọn vẹn như ý muốn; ② Áy náy vì không lâu

sau đó Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn có nhã ý hỏi chúng tôi “bài viết” để đăng trên website *Nhịp Cầu Tâm Giao* của Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận TpHCM, nhưng chúng tôi chỉ có những nét phác thảo đại ý khi chuẩn bị cho buổi trò chuyện theo hướng tọa đàm thân mật.

Do đó mấy anh chị em chúng tôi chia nhau ghi lại phần trình bày của mình, đồng thời *bổ sung* những gì hôm ấy chưa kịp nói hết ý. Bởi lẽ chúng tôi nghĩ rằng nhân dịp này cũng nên ấn tống thành một tập sách nhỏ, ngõ hầu quý Kitô hữu quan tâm tìm hiểu đạo Cao Đài thuận tiện tham khảo, đồng thời lưu dấu thêm một kỷ niệm hành đạo quý hóa, vừa thể hiện tinh thần Đại Đạo, vừa hòa điệu tinh thần Công Đồng Vatican II về đối thoại liên tôn.

Chúng tôi chân thành cảm tạ hiền tử Maria Lý Ngọc Anh và hiền huynh Phanxicô Xaviê Quang Vinh (Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn) đã tặng các ảnh đẹp để làm phụ bản.

Tập sách nhỏ này chắc chắn sẽ không có mặt trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo nếu như thiếu vắng vai trò trợ duyên của Linh Mục Phanxicô Xaviê **Bảo Lộc** (*Giám Học Học Viện Mục Vụ*) cũng như của Nữ Tu Marie **Huỳnh Thị Tuyết Mai** (*Giám Đốc Học Viện Liên Tỉnh Dòng Thánh Phaolô Thành Chartres*). Xin chân thành biết ơn hai vị và kính thành cầu nguyện Đấng Cha Trời chan rưới phúc lành để hai vị gạt hái bông trái bội thu từng mùa màng truyền giáo.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam mô Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Bà Chiêu, 29-4-2013

HUỆ KHẢI

Lời tựa

Từ ước mong giới thiệu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cho người nước ngoài đến ước muốn giúp người Công Giáo trong nước hiểu biết, cùng đi vào tương quan với anh chị em tín đồ Cao Đài, đồng thời cố gắng hiện thực những cuộc hội ngộ Công Giáo – Cao Đài hôm nay, là một hành trình dài.

Độ dài của chặng đường tương giao này chủ yếu không phải ở nơi khoảng cách về địa lý, sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa hay niềm tin, mà có lẽ do khoảng cách giữa những cái Tâm. Làm thế nào để rút ngắn khoảng cách này giữa những người tín hữu, những người phụng sự đạo pháp và con người, đó là thách đố đặt ra cho Kitô hữu muốn theo gương Chúa Giêsu và thực hành hướng dẫn của Công Đồng Vatican II về liên hệ với tín đồ thuộc tôn giáo khác.

Cuộc giao thoa giữa tinh thần đại đồng của quý huynh tử Cao Đài và chiều kích Công Giáo trong đời sống Kitô hữu đã tạo nên môi sinh tinh thần cho các đạo hữu Công Giáo và Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ xích lại gần nhau. Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo và Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận Tp.HCM đang góp tâm sức để dựng xây những nhịp cầu hiểu biết, tương quan và cộng tác giữa tín đồ các tôn giáo nói chung và giữa hai cộng đồng Cao Đài – Công Giáo nói riêng.

Cuộc trao đổi về niềm tin và giáo lý tại Học Viện Mục Vụ Tổng Giáo Phận được ghi nhận trong tập sách này là một trong những hoa trái của mối tương quan huynh đệ giữa các đạo hữu, song hành với niềm tin rằng chúng ta là con cái cùng Một Thượng Đế là Cha. Cuộc hội ngộ trong tinh thần học hỏi lẫn nhau này cũng là dấu chỉ của Tin Mừng Phục Sinh mà Chúa Giêsu Kitô mang lại cho nhân loại, đó là niềm vui gặp gỡ, hiểu biết, cảm thông và tôn trọng.

Thực vậy, Đức Kitô phục sinh luôn đi bước trước tìm đến gặp gỡ, lắng nghe, trao ban bình an và yêu cầu các đệ tử ra đi loan báo Tin Mừng bình an cho mọi người. Vì thế, mỗi cuộc hội ngộ giữa những người bạn đạo, đều làm cho những giá trị Chân – Thiện – Mỹ được lớn lên trong lòng người và lòng đời.

Mong sao những nhịp cầu tâm giao ngày càng được quý đạo hữu bốn phương chung tâm xây đắp vững bền và nhân rộng khắp các vùng miền trong nước, để ngôi nhà Việt Nam trở nên mái ấm của tình huynh đệ.

Linh Mục Phanxicô Xaviê **BẢO LỘC**

Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn

Giám Học Học Viện Mục Vụ

Tổng Giáo Phận Tp.HCM

1. Quan niệm của người đạo Cao Đài về Thượng Đế

Thanh Căn: Trước khi trao đổi về những chủ điểm chính, tôi xin bày tỏ chút cảm tưởng về cuộc gặp gỡ và trò chuyện cùng quý Linh Mục, quý Nữ Tu Học Viện Liên Tỉnh Dòng Thánh Phaolô Thành Chartres và quý Học Viên lớp Thực Hành Đối Thoại Liên Tôn.

Trong bầu khí ấm áp chan chứa tình cảm liên tôn như thế này, khiến tôi nhớ lại thuở nhỏ ở một vùng quê hơn năm mươi năm về trước. Nói theo cách nói bây giờ là tôi đã sống trong một gia đình liên tôn. Ông nội tôi Cao Đài, bà nội tôi Công Giáo, ba tôi Hòa Hảo, còn tôi lúc bấy giờ thì lưng chừng giữa ba “dòng nước”.⁽¹⁾

Tôi học trường sơ cấp của nhà thờ An Thái Trung (quận Cái Bè, tỉnh Định Tường, nay là huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang). Mỗi buổi học đều bắt đầu đọc kinh *Kính Mừng* và kết thúc buổi học bằng bài hát: “*Hỡi Maria, xin Mẹ nhận lấy tâm thân xác hồn con đến hiến dâng...*”

Mỗi sáng Chúa Nhật, cả lớp đều đến nhà thờ, quỳ gối dưới hàng ghế và nguyện kinh cùng người lớn. Một hai lần đầu cầm bản đọc còn chậm, sau quen dần, đọc được nhanh hơn. Cảm động nhất là lúc ông Tư (thầy dòng) hướng dẫn

⁽¹⁾ Kinh cúng tứ thời (sáng, trưa, chiều, khuya) hàng ngày của người đạo Cao Đài có câu *Đạo pháp trường lưu... 道法長流*, hàm ngụ ý nghĩa đạo lý mà các tôn giáo truyền bá, thực thi trong đời giống như *dòng nước* chảy dài, bất tận.

bọn trẻ cầu nguyện: “*Các con hãy yên lặng trong năm phút để cầu nguyện Chúa ban ơn cho cha mẹ các con...*” Lúc đó, nhìn lên tượng Chúa Giêsu trên thập giá và hình Đức Mẹ Maria hiền từ, tôi rơi nước mắt và làm thầm cầu nguyện: “*Xin Chúa lòng lành và Đức Mẹ đồng trinh ban ơn cho ba má con luôn mạnh khỏe, không già chết, để sống hoàì với con...*”

Năm mười hai tuổi tôi được làm lễ tẩm thánh tại chùa Cao Đài, xem như đã nhập môn vào Đạo. Đêm nào cũng ngủ tại thánh tịnh để tụng kinh, nhưng sáng Chúa Nhật vẫn đi nhà thờ nguyện kinh vì còn đang học chữ bên đó.

Năm mười sáu, mười bảy tuổi, tuy hành đạo tại thánh tịnh Minh Đức (Mỹ Tho), nhưng những dịp cuối năm, tôi thường đến trường Lasan Mỹ Tho cùng với các bạn nơi đó làm giai phẩm xuân.

Năm hai mươi tuổi lên Sài Gòn hành đạo tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam,⁽²⁾ được Linh Mục Lương Kim Định (1915-1977) gọi lên Đắc Lộ (Bảy Hiền) để nghe Ngài nói chuyện về tôn giáo, về triết lý an vi, về văn hóa dân tộc... Có điều là đến nơi nào của Công Giáo cũng vậy, tôi luôn mặc đạo phục màu trắng Cao Đài, nhưng mọi người nơi đó đều không lấy làm lạ, lại tỏ ra rất thân thiện. Và mãi đến hôm nay, cái duyên ấy vẫn chưa dứt.

Bây giờ xin trở lại chủ điểm thứ nhất: *Quan niệm của người đạo Cao Đài về Thượng Đế.*

Khởi đầu bài kinh xưng tụng Đức Ngọc Hoàng Thượng

⁽²⁾ Nay là Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, số 171B Cống Quỳnh, quận 1, TpHCM.

Đế là hai câu: *Đại La Thiên Đế / Thái Cực Thánh Hoàng*.⁽³⁾

Đại La (tám lưới lớn) ý nói luật Trời chi phối trùm hết vũ trụ càn khôn, chẳng có điều gì lọt qua lưới Trời. Người xưa có câu: *Lưới trời lồng lộng, thưa mà chẳng để sót*.⁽⁴⁾

Đại La ngụ ý nói đến Thượng Đế vô ngã.

Thiên Đế (Vua Trời) ngụ ý nói đến Thượng Đế hữu ngã.

Thái Cực là âm dương hóa sanh vũ trụ vạn vật. *Thái Cực* là Thượng Đế vô ngã.

Thánh Hoàng (Vua Thánh) ngụ ý nói đến Thượng Đế hữu ngã.

Vậy, khi xưng tụng Thượng Đế là *Đại La Thiên Đế / Thái Cực Thánh Hoàng* thì người đạo Cao Đài đã quan niệm Thượng Đế vừa là Đấng hữu ngã vừa là Đấng vô ngã, giống như triết học phương Tây quan niệm là *un Dieu à la fois personnel et impersonnel*.

Khi nhìn Thượng Đế là Đấng vô ngã thì Ngài là luật tắc chi phối toàn vũ trụ. Ngài là Đạo.

Khi nhìn Thượng Đế là Đấng hữu ngã thì Ngài là Đại Từ Phụ (ông cha rất hiền), cũng là Tình Thương. Đức Chí Tôn dạy:

“Thầy là cha của sự thương yêu. Do bởi sự thương yêu mới tạo thành càn khôn thế giới, và sanh sản các con.

(...)

Sự thương yêu là giếng bảo sanh của càn khôn thế giới.

⁽³⁾ 大羅天帝, 太極聖皇.

⁽⁴⁾ 天網恢恢疏而不失. Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất thất.

Bởi thương yêu mà vạn loại hòa bình, càn khôn an tịnh. Đặng an tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau. Không thù nghịch lẫn nhau mới không tàn hại lẫn nhau. Không tàn hại nhau mới giữ bền cơ sanh hóa.

Kẻ nghịch của cơ sanh hóa là quỷ vương, là tay diệt hóa. Cũng như có sống của Thầy ắt có chết của quỷ vương. Quỷ vương giục sự ghét mà tàn hại các con. Vì ghét nhau mà vạn loại mới khi nhau. Vì ghét nhau mà vạn loại mới tàn hại lẫn nhau, mà tàn hại lẫn nhau là cơ diệt thế.

Vậy Thầy cảm các con từ đây, ví không đủ sức thương yêu nhau thì cũng chẳng đặng phép ghét nhau, nghe à!”⁽⁵⁾

*

Huệ Khải: Tiếp lời hiền huynh Thanh Căn về quan niệm Thượng Đế là Tình Thương, xin dẫn lại đây một thánh ngôn khác của Đức Chí Tôn:

“Thầy không đòi hỏi các con phải làm những gì đem lại riêng tư cho Thầy. Thầy luôn luôn dạy các con phải thực hành đạo lý cho các con cái của Thầy. Nghĩa là phải giác ngộ cho nhau, thương yêu dạy dỗ, đùm bọc cho nhau, bảo tồn cho nhau để cùng nhau được sống trong cảnh thái hòa, cùng hưởng hạnh phúc với nhau mãi mãi. Chớ không được thù hằn ganh tỵ, ghen ghét hại nhau rồi tự diệt nhau, vì các con là một trong vạn vật chúng sinh mà vạn vật chúng sinh

⁽⁵⁾ Thanh Căn, *Ba Món Báu Của Người Đạo Cao Đài*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2012, tr. 60. Quyển 21-2 trong *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo*.

là bản thể của Đạo, mà bản thể của Đạo tức là bản thể của Thầy.

Các con có thương nhau tức là các con đã thương Thầy. Nếu các con ghét nhau, chính là các con ghét Thầy. Mà Thầy có bao giờ làm gì đến nỗi để các con ghét Thầy, có phải vậy không các con?

Thầy đã nói:

*Thương nhau khác thể thương Thầy
Ghét nhau khác thể ghét Thầy sao nên.*

Các con ơi!

Thương nhau, tặng vật hiến dâng Thầy...” ⁽⁶⁾

Người đạo Cao Đài gọi Thượng Đế là *Thầy*. Thầy nghĩa là người dạy dỗ mình, là Giáo Chủ của mình. Nhưng Thầy còn có nghĩa là Cha. Ở nhiều địa phương, người Việt gọi hai đấng sinh thành là *thầy mẹ*.

Cha mẹ thế gian cho ta xác thịt; Thượng Đế là Cha linh hồn cho ta sự sống, sự sống trần gian và sự sống vĩnh hằng sau khi lìa khỏi thế gian. Mỗi lần luân hồi (đầu thai) làm người ở thế gian chúng ta có một cha mẹ mới, nhưng muôn kiếp vẫn chỉ có một Cha Trời duy nhất.

Trở lại với ý nghĩa Thượng Đế là Thầy giáo hóa cho mình, người đạo Cao Đài hiểu rằng ông Thầy Trời của mình hôm nay chính là ông Thầy, là Giáo Chủ của nhiều tôn giáo khác.

Trong *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (quyển 1), Đức Chí Tôn nhiều lần dạy rằng Ngài dạy đạo cứu đời với nhiều tên gọi

⁽⁶⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, *Thánh Giáo Suu Tập 1968-1969*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2010, tr. 229-230.

khác nhau. Thí dụ:

① *Niên Đăng Cổ Phật thị Ngã; Thích Ca Mâu Ni thị Ngã; Thái Thượng, Nguơn Thi thị Ngã, kim viết Cao Đài.* ⁽⁷⁾

Nghĩa: Niên Đăng Cổ Phật là Ta; Thích Ca Mâu Ni là Ta; Thái Thượng và Nguơn Thi là Ta, nay gọi là Cao Đài.

Niên Đăng (*Dipankara*) là vị Phật thời Nhất Kỳ Phổ Độ. Thích Ca Mâu Ni (*Sakya Muni*) là vị Phật thời Nhị Kỳ Phổ Độ. Thái Thượng Đạo Quân và Nguơn Thi Thiên Tôn là hai vị Tổ của đạo Tiên thời Nhất Kỳ Phổ Độ.

② *Thích Ca Như Lai kim viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát.* ⁽⁸⁾

Nghĩa: Thích Ca Như Lai nay gọi là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát.

③ *Thích Ca Mâu Ni Phật tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát giáo đạo Nam Phương.* ⁽⁹⁾

Nghĩa: Thích Ca Mâu Ni Phật mượn tên là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát dạy đạo phương Nam.

④ *Thích Ca Mâu Ni Phật viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát chuyển Phật Giáo Nam Phương.* ⁽¹⁰⁾

Nghĩa: Thích Ca Mâu Ni Phật gọi là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát chuyển Phật Giáo phương Nam.

Tại Thiên Lý Đàn, ⁽¹¹⁾ ngày 30-12 Giáp Thìn (01-02-1965),

⁽⁷⁾ Vĩnh Nguyên Tự, Cần Giuộc, 07-4-1926.

⁽⁸⁾ Hội Phước Tự, Cần Giuộc, 05-6-1926.

⁽⁹⁾ Phước Linh Tự, 24-12-1926.

⁽¹⁰⁾ Chùa Giác Hải, Sài Gòn, 21-9-1926.

⁽¹¹⁾ Đàn này ngày nay không còn. Khi xưa Thiên Lý Đàn đặt tại

một môn đệ ⁽¹²⁾ xin Đức Chí Tôn minh giải vấn đề danh xưng, tên tuổi, và được Thầy dạy như sau:

*Tự con nhận hiểu đủ rồi
Tên nào cũng phải, ngược xuôi làm gì
Tu đi con hãy tu đi
Tên nào cũng được ngại chi con hiền
Hiểu rằng nghiệp quả trần duyên
Tên là cái giả triền miên muôn đời
Xuống lên lên xuống luân hồi
Đến tên Ngọc Đế mấy hồi đổi thay
Khi xưng Giáo Chủ Cao Đài
Khi xưng Thiên Chúa, khi khai Di Đà ⁽¹³⁾
Lắm hồi Bồ Tát Ma Ha ⁽¹⁴⁾
Bao lần Khổng, Mạnh ⁽¹⁵⁾ cũng Già ⁽¹⁶⁾ này đây
Khuyến con an dạ từ rày
Nghiệm suy cho hiểu lời Thầy định phân.*

nhà riêng tiền bối Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn (thế danh Tạ Đăng Khoa, 1904-1973), trên đường Lê Văn Duyệt (nay là đường Cách Mạng Tháng Tám), Hòa Hưng, quận 3, TpHCM.

⁽¹²⁾ Tiền bối Địa Châu, thế danh Nguyễn Văn Trương, nguyên hiệu trưởng trường trung học Petrus Ký ở Sài Gòn (nhiệm kỳ 1958-1960), là Hiệp Lý Minh Đạo đầu tiên của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam.

⁽¹³⁾ Phật A Di Đà (*Amitābha*).

⁽¹⁴⁾ Trong Tam Kỳ Phổ Độ, hồng danh của Đức Thượng Đế là *Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát*.

⁽¹⁵⁾ Khổng Tử và Mạnh Tử.

⁽¹⁶⁾ Văn học Việt Nam còn gọi Thượng Đế là Trời Già. Thí dụ, Nguyễn Du viết: *Tức gan riêng giận Trời Già*. (Kiều)

Do tin tưởng Thượng Đế Cao Đài cũng là các Đấng Giáo Chủ của các tôn giáo hoàn cầu nên người đạo Cao Đài đương nhiên và tự nhiên có tình cảm liên tôn, hòa đồng tôn giáo, thành kính đối với Giáo Chủ các tôn giáo bạn.

Trong thánh giáo tại Thiên Lý Đàn (Hòa Hưng) nói trên, Đức Chí Tôn dạy:

*Khi xưng Giáo Chủ Cao Đài
Khi xưng Thiên Chúa, khi khai Di Đà.*

Cao Đài cũng là Phật A Di Đà, chi tiết này nhắc tới một giai thoại về cụ Mai Thọ Truyền (1905-1973), Hội Trưởng Hội Phật Học Nam Việt. Cụ Mai không tin cơ bút Cao Đài, nên nhờ một bạn thân là chức sắc Cao Đài đưa tới hầu đàn với thâm ý muốn thử cơ bút. Trước khi đến đó, ở nhà cụ làm sẵn một phong thư niêm kín và giấu trong áo.

Đàn hôm ấy Đức Chí Tôn giảng dạy. Khi Ngài sắp thăng, cụ Mai quỳ lên “đó” Ngài nói được trong phong thư niêm kín đã viết chữ gì. Ngọn cơ bèn viết thoản thoắt, trả lời: “*Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát*.”

Cụ Mai bèn nói lớn: “Trật!”

Đức Chí Tôn bảo cụ mở phong thư đọc to cho cả đàn cùng nghe. Thì ra cụ viết: “*Nam mô A Di Đà Phật*.”

Bấy giờ Đức Chí Tôn bảo cụ Mai đếm: *Nam mô A Di Đà Phật* gồm sáu chữ; *Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát* gồm mười hai chữ. Sáu biến thành mười hai, mười hai nguyên là sáu; A Di Đà là Cao Đài, Cao Đài là A Di Đà. Cụ Mai toát mồ hôi, bèn lạy tạ lỗi. ⁽¹⁷⁾

⁽¹⁷⁾ Theo lời kể của tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế (1902-1980), đặc quả vị Quảng Đức Chơn Tiên.

2. Quan niệm của người đạo Cao Đài về cuộc sống con người sau cái chết

Thanh Căn: Trong nghi thức lễ tang Cao Đài, bài Kinh Tiền Biệt có câu:

*Buồn thay thương hải tang điền⁽¹⁾
Dương trần sanh ký, cửu tuyền⁽²⁾ tử quy.*

Cuộc đời vốn luôn biến đổi theo luật tuần hoàn, nhiều phen ruộng dâu phải hóa thành biển xanh, cho nên cõi trần được xem là cõi tạm, sống trên cõi tạm này chỉ như là sống gởi (*sanh ký*) thôi, chết đi mới là trở về (*tử quy*). Nhưng trở về đâu? Về chôn Thiên Đàng hay về nơi âm phủ (cửu tuyền)? Đây mới là vấn đề quan trọng.

Người đạo Cao Đài nhận biết trước vấn đề quan trọng này qua Kinh Sám Hối và Kinh Cúng Cửu.⁽³⁾ Nếu người tu hành đúng đắn, kiểm soát được khả năng tu chứng của mình, sẽ biết mình lìa trần bằng con đường nào, hoặc lên cõi Thần, cõi Thánh, cõi Tiên; hoặc trở lại cõi nhân gian; hoặc trở xuống cõi địa ngục.

⁽¹⁾ *Thương hải tang điền* 滄海桑田: Biển xanh và ruộng dâu. Ý nói ruộng dâu biến thành biển xanh, hoặc ngược lại, ám chỉ biến cố thay đổi lớn lao ở đời; từ đây mà nói tắt là *tang thương* hoặc nói cuộc dâu biển hay biển dâu (*life's vicissitude*).

⁽²⁾ *Cửu tuyền* 九泉: Chín suối, tức *âm phủ* 陰府, *địa phủ* 地府.

⁽³⁾ Kể từ ngày chết, cứ sau chín ngày thì cúng cầu siêu một lần, cúng lần lượt chín lần (gọi là cúng cửu, cửu là chín) trong tám mươi một ngày (9 ngày x 9 lần).

Con đường xuống địa ngục sẽ mở ra cho những ai:

- Khi sống cứ hăm hở chạy theo danh vọng, quyền uy và không từ bất kỳ một thủ đoạn tàn độc nào.

- Vì tham lam lợi lộc mà bóc lột sức lao động của người khác, phá hoại môi trường sống của cộng đồng.

- Lợi dụng tín ngưỡng để buôn thần bán thánh.

- Vì ích kỷ cá nhân mà bất nghĩa với anh em, bằng hữu; bất hiếu với cha mẹ, ông bà.

- Vì mưu lợi cá nhân hay phe nhóm mà bất trung với Tổ Quốc, gây tổn hại đến sinh mạng của loài người, loài vật.

- Vân vân.

Ngược lại, con đường về Thiên Đàng sẽ mở ra cho những ai biết sống vì mọi người, luôn trải lòng ban vui cứu khổ, Đạo Người xử trọn, Đạo Trời lo xong...

Đối với cái chết, tức bỏ xác phàm này, người đạo Cao Đài xem như là trả xong nợ trần, nghiệp trần và đó là một điều vui mừng chứ không phải buồn khổ:

*Mừng thay rảnh đặng cuộc trần
Tiêu diêu cõi thọ⁽⁴⁾ tinh thần thêm tươi.
(Kinh Thịnh Vong)*

Việc sống chết hệ trọng như vậy nên Ông Trên dạy:

*Sống, thác đạo đời khác lý thời
Thác tròn đạo đức hưởng Tiên ngôi*

⁽⁴⁾ *Tiêu diêu / tiêu dao* 逍遙: An nhàn tự do (tự tại), ung dung không bị bó buộc. *Cõi thọ*: Cõi sống lâu, cõi Tiên, cõi thiêng liêng hằng sống, Thiên Đàng.

*Sống mà không giữ điều nhân nghĩa
Thác xuống tuyền đài ⁽⁵⁾ chịu khổ ôi
Sống với tinh thần danh đạo rạng
Thác về vật chất sử đời bồi ⁽⁶⁾
Sống đem chơn lý người noi đó
Thác mới tròn xong trách nhiệm rồi.
(Thánh Huân Hiệp Tuyền)*

*

Huệ Khải: Người đạo Cao Đài nếu thông hiểu giáo lý thì không sợ chết, vì ai cũng phải chết, có sợ cũng không tránh né được nó. Trái lại, lúc đang sống phải biết ý thức chuẩn bị thật chu đáo cho ngày mình chết. Nói chuẩn bị không có nghĩa là sẵn sẵn mộ huyệt hay quan tài cho tốt. Chuẩn bị có nghĩa là phải tận dụng những ngày mình còn đang sống trên đời để siêng năng học đạo, chăm lo tu hành, không tạo thêm nghiệp mới, vui lòng đền trả nghiệp cũ... Như thế, khi tới ngày giờ phải lìa bỏ thân xác thì linh hồn nhẹ nhàng, được hưởng luật ân xá Kỳ Ba của Đức Chí Tôn mà trở về cõi trời, khỏi phải sa địa ngục hay luân hồi trở lại trần gian sống khổ thêm kiếp nữa.

Tóm lại, người đạo Cao Đài tin có cuộc sống sau cái chết. Cuộc sống đó do chính mình quyết định từ trong kiếp sống hiện tại. Siêu thăng về cõi trời hay đọa xuống địa ngục, hoặc trở lại trần gian (đầu thai) làm người, làm thú...

⁽⁵⁾ *Tuyền đài* 泉臺: Cũng như *hoàng tuyền* 黄泉 (suối vàng), *cửu tuyền* 九泉 (chín suối) đều chỉ cõi chết.

⁽⁶⁾ *Sử đời bồi*: Bị xóa tên trong sử sách thế gian.

là do chính mình gây tạo cho mình trong cuộc sống hiện tại.

HAI CÂU HỎI THÊM

Vì thời gian hạn hẹp, cuối buổi trò chuyện có hai nữ tu đặt ba câu hỏi và nhờ trả lời qua e-mail (địa chỉ: *srmthuymuisp@...*, và *ailien_vuthi@...*).

Câu hỏi 1: *Làm thế nào để biết người đã chết trở thành Thân, Thánh, Tiên?*

Diệu Nguyên: Trong Cao Đài trước kia, khi còn cơ bút, thì Thiêng Liêng nhiều lần giáng cơ cho biết một vị đã tạ thế về cõi trời được làm Thân, Thánh, Tiên, Bồ Tát... Đây là ơn huệ Trời Phật ban cho để chúng sanh có đức tin vào cõi siêu hình mà biết lo tu hành trong Kỳ Ba đại ân xá.

Dĩ nhiên có người không tin, vì họ không nhìn thấy được cõi siêu hình, không thấy được thế giới bên kia cửa tử. Không thấy, không tin, nên họ cũng không chịu tu.

Trái lại, có người tuy không thấy nhưng vững tin vào thánh giáo và cơ bút mà biết lo tu thì sau này linh hồn khỏi sa địa ngục. Như vậy họ được hưởng đại phúc, đúng như Đức Chúa dạy: *“Phúc thay những người không thấy mà tin!”* (Gioan 20:29)

Quý Sœurs có thể liên hệ với Minh Lý Thánh Hội tìm đọc quyển *Ngài Minh Thiện: Cuộc Đời Và Đạo Nghiệp* của Đại Cơ Huờn (sách biểu miễn phí) sẽ thấy nhiều cơ bút tiết lộ về cuộc sống của linh hồn sau khi lìa thế gian.

Hoặc đọc *Câu Chuyện Đức Tin* của Diệu Nguyên (sách biểu miễn phí), đọc *Tu Cứu Cứu Huyền Thất Tổ* của Huệ Khải (sách biểu miễn phí)... cũng tìm thấy nhiều bằng chứng liên quan cơ bút. (Các sách này có thể hỏi tại thánh thất Bàu Sen.)

Câu hỏi 2: *Người trong đạo chết mà đầu thai vào đạo khác thì sao?*

Diệu Nguyên: Nếu có đầu thai qua đạo khác cũng không có vấn đề chi. Có lẽ vị đó có duyên nợ, hoặc còn có bổn phận trong đạo khác nên kiếp sau phải trở qua đó để thi hành nhiệm vụ mới.

Tuy nhiên, theo thánh giáo Cao Đài, thời kỳ hiện nay là thời đại ân xá. Phần lớn người đạo Cao Đài đều có chí nguyện tu hành rất ráo để được giải thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử ngay trong một kiếp này, như lời Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy:

*Kỳ ân xá vô ngàn duyên phước
Một kiếp tu mà được đắc thành
Thoát vòng hệ lụy tử sanh
Nghịch xưa trả dứt, quả lành kết tinh.⁽⁷⁾*

Người tu thoát xác (chết) rồi, chơn linh được trở về cõi vĩnh hằng, vẫn tiếp tục hành đạo giúp đời bằng quyền năng vô vi của mình.

Câu hỏi 3: *Cơ bút có phải ai cũng làm được? Thường làm khi nào?*

⁽⁷⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 13-8 Kỳ Mùi.



Hai vị chức sắc Hiệp Thiên Đài (Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh) đang làm đồng tử âm dương trong đàn cầu cơ. Ảnh của tạp chí LIFE (Mỹ).

Diệu Nguyên: Chỉ có những chức sắc Hiệp Thiên Đài được Ôn Trên ban trao nhiệm vụ thông công mới được lập đàn cơ cầu thỉnh Ôn Trên giảng trần dạy đạo.

Trước kia việc lập đàn cơ rất nhiều, thường vào ngày rằm, mùng một âm lịch. Nhiều khi lập đàn cơ vào những ngày khác. Nếu trùng với lễ kỷ niệm của một Đấng thiêng liêng nào thì Đấng ấy giảng cơ... Thí dụ: Nhân kỷ niệm Phật Đản thì có Đức Thích Ca giảng cơ ngày mùng 8 tháng 4 âm lịch;⁽⁸⁾ nhân kỷ niệm Đức Quan Thánh Đế Quân (Quan Công) thì có Ngài giảng cơ ngày 24 tháng 6 âm lịch;⁽⁹⁾ nhân kỷ niệm Chúa giảng sinh thì có Đức Chúa Giêsu giảng cơ vào ngày 24 tháng 12 dương lịch,⁽¹⁰⁾ v.v...

Việc lập đàn cầu thỉnh Trời Phật, Tiên Thánh được tổ

⁽⁸⁾ Hội Nghị Phật Giáo Thế Giới lần thứ nhất (*the first Conference of the World Fellowship of Buddhists*), có hai mươi sáu nước thành viên, tổ chức tại thành phố Colombo, Tích Lan (*Sri Lanka*) từ 25-5 đến 08-6-1950, quyết nghị kỷ niệm lễ Phật Đản (*Vesak*) vào ngày 15-4 âm lịch. Đạo Cao Đài vẫn duy trì ngày lễ Phật Đản là 08-4 âm lịch theo truyền thống xưa. Thánh thất Bình Hòa (Hội Thánh Cao Đài Ban Chinh Đạo), số 174/30A Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, TpHCM, hàng năm kỷ niệm lễ Phật Đản và liên giao với các thánh sở Cao Đài, tôn giáo bạn vào sáng ngày 08-4 âm lịch.

⁽⁹⁾ Thánh tịnh Ngọc Điện Huỳnh Hà (Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên), nay ở phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TpHCM, hàng năm kỷ niệm Đức Quan Thánh Đế Quân và liên giao với các thánh sở Cao Đài, tôn giáo bạn vào sáng ngày 24-6 âm lịch.

⁽¹⁰⁾ Thánh thất Bàu Sen (không thuộc Hội Thánh nào), số 59/46 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM, hàng năm kỷ niệm đại lễ Giáng Sinh và liên giao với các thánh sở Cao Đài, tôn giáo bạn vào sáng ngày 24-12 dương lịch.

chức rất nghiêm ngặt để ngăn ngừa những ý phạm tục muốn lợi dụng cơ bút. Các vị có trách nhiệm thông công đều phải đọc lời thề rất nặng trước Thiên Bàn (bàn thờ Cao Đài) để giới răn tà ý vọng tâm.

Chẳng hạn, trước khi cầu cơ, toàn thể ban thông công cùng quỳ trước Thiên Bàn và thề giữ lòng vô tư chánh trực như sau:

*Nếu con trẻ vì thân thích thuộc
Để tâm phạm rọi đuốc Thần Tiên
Mà không tiếp diễn thiêng liêng
Ý phạm cãi lệnh đọa miền trầm luân...*⁽¹¹⁾

Quý Sœurs có thể tìm đọc bộ *Thánh Giáo Sư Tập* gồm các năm 1965, 1966-1967, 1968-1969, 1970-1971, 1972-1973 và 1974 do Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo xuất bản (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2010, 2011, 2012, 2013) – sách biểu miễn phí – sẽ thấy rất nhiều thánh giáo tiếp nhận tại nhiều đàn cơ khác nhau và cũng thấy có rất nhiều Đấng thiêng liêng giảng cơ trong những ngày lễ kỷ niệm các Đấng, hoặc mừng một âm lịch và ngày rằm, v.v...

⁽¹¹⁾ *Đọa miền trầm luân:* Sa xuống địa ngục.

3. Người đạo Cao Đài thực hành đức tin Đại Đạo trong đời thường

Thanh Căn: Theo tôi, điều này có nghĩa là thể hiện đức tin bằng cách thực hành giáo lý Đại Đạo qua đời sống thường nhật.

Khi người ta không đặt niềm tin ở cuộc đời giả tạm đầy những điều ngoa gian trá, thì người ta tìm đến tôn giáo và đặt niềm tin vào đó để làm cứu cánh. Niềm tin đạt tới cao độ sẽ trở thành đức tin, và đức tin sẽ là động cơ thúc đẩy cho việc tu thân hành đạo của người tín hữu.

Đức Chí Tôn dạy:

Đức tin là một cái thang

Leo lên tận chốn Thiên Đàng như chơi.⁽¹⁾

Đức tin được ví như một cái thang; cái thang đã bắc rồi, còn ai chịu leo lên hay không là một việc khác.

Người có đức tin giống như có cái thang, khi leo lên thì cái thang ấy (đức tin) sẽ biến thành động năng thúc đẩy người ta bước lên từng nấc từng nấc cao hơn.

Hành động *bước lên* nấc thang đó hàm dụ cho cái gì? Cho sự thực hành đức tin Đại Đạo. Sở dĩ nói *Đức Tin Đại Đạo* là để chỉ đức tin không bị giới hạn vào một Đấng thiêng liêng nào. Đức tin Đại Đạo bao gồm đức tin vào

Phật, vào Chúa, vào Thượng Đế, vào các đấng Thần, Thánh, Tiên. Tin vào Phật, vào Chúa, vào Thượng Đế, v.v... cũng không phải suốt ngày gõ mõ tụng niệm, suốt ngày nguyện kinh cầu phước cho mình, cho gia đình mình bình an vô sự, ăn nên làm ra, mặc tình ai khổ sở kệ họ.

Trái lại, thực hành đức tin Đại Đạo là biến đức tin này trở thành hành vi cụ thể bằng cách làm theo tấm gương đạo hạnh và giáo huấn của Đấng thiêng liêng mà mình tin tưởng để làm chứng cho đức tin của mình là chơn thật.

*

Huệ Khải: Đại Đạo tức là nói tắt Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, mà Cao Đài tức là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Do đó đức tin Đại Đạo và đức tin Cao Đài là một.

Thực hành đức tin Đại Đạo trong đời thường tức là đem đức tin tôn giáo đỡ nâng cho cuộc sống hàng ngày với áo cơm ràng buộc, đặc biệt là những khi mình cô đơn trước những bất an, bất trắc của đời thường.

Thông thường, mỗi khi chúng ta gặp một hoàn cảnh bất trắc mà không ai cứu mình được; mình cũng không cầu cứu ai được. Lúc đó chỉ còn Trời cứu, và chúng ta bèn nương dựa vào các Đấng, vào Thượng Đế.

Hoặc, chúng ta sống trong một tình thế vô cùng éo le: Mình là con, không ai thương mình bằng cha mẹ mình. Mình là chồng hay vợ, không ai thương mình bằng vợ hay chồng mình. Vậy mà tất cả những người thương nhưt, thân nhưt cũng không sao cứu mình được. Lúc đó chỉ còn Trời cứu, và với đức tin chúng ta nguyện cầu Thượng Đế.

⁽¹⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011, tr. 118. Quyển 36-1 trong *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo*.

Tóm lại, gặp những hoàn cảnh trong gia đình, ngoài xã hội... mà chúng ta đành thúc thủ (bó tay), tất cả mọi phương tiện, khả năng đều vô dụng, thì chính lúc đó chúng ta nương tựa vào đức tin cầu xin ơn cứu độ của Trời tức là Đức Cao Đài.

Thánh giáo Cao Đài trang bị cho tín đồ rất nhiều cái phao cứu sinh để tín đồ đeo bám những khi chơi voi giữa biển khổ cuộc đời. Đức tin ấy dĩ nhiên đặt vào một Đấng tối thượng là Thầy (Đức Chí Tôn, Đại Từ Phụ, Cha Già...).

* Đức Chí Tôn dạy:

*Dù cho gặp cảnh cơ hàn
Con tin Thầy trọn mọi đàng thành công.*⁽²⁾

* Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch dạy:

*Luôn luôn tin tưởng Cha Già
Diễn lành phò hộ thoát qua cơn nản.*⁽³⁾

*Dưới tay Thượng Đế đỡ nâng
Dầu bao nạn khổ vượt lân cũng qua.*⁽⁴⁾

* Đức Bảo Pháp Chơn Quân dạy:

*Lòng con tin Đấng Cao Đài
Đạo đời Trời sẽ an bài cho con.*⁽⁵⁾

* Kinh Hộ Mạng:

*Cam lòng với cảnh thuyên xê
Có Thầy con trẻ ử ê chi mà.*

Đức tin vào Thầy, Mẹ, các Đấng, hay nói gọn là đức tin vào Đại Đạo, là sự trải nghiệm hoàn toàn riêng tư của từng bản thân. Sự trải nghiệm này vượt ra ngoài luận lý và giải thích hay chứng minh. Bản thân mình thực sự nếm trải vị ngon ngọt và chỉ riêng mình rõ biết; nếu muốn cố nói ra cho người khác hiểu và tin thì lắm khi bị người ta thâm chê là mình hoang tưởng, tự kỷ ám thị, mê tín...

Cho nên, chỉ có luôn luôn âm thầm cầu nguyện và thành tâm lắng nghe để nhận thấy rõ Thượng Đế và các Đấng đang ở với mình, rất gần gũi với mình trong mọi hoàn cảnh.

Những giờ phút yên lặng để ngồi thiền cũng là một cách thực hành đức tin. Khi ấy, mỗi con người giống như một cái radio; chúng ta bắt được đúng làn sóng điện, đúng tần số của Thiên Liêng, thì chúng ta liền cảm thụ được trong tâm hồn mình có sự hiện hữu của Thượng Đế hay của Đấng mà mình gắn bó, yêu kính đặc biệt. Đó cũng là lúc chúng ta chứng nghiệm lời Đức Chí Tôn dạy:

“Con ôi! Sự yên lặng để thần giao cách cảm, để các con tìm thấy con trong Thầy và Thầy hằng ngự trị với đức hiểu sinh trong vạn vật. Yên lặng tức là quán triệt tất cả những cái gì mà trần gian không nói được, không sờ mó được, không nghe thấy được.”⁽⁶⁾

Nói về việc thực hành đức tin trong đời sống thì cũng nên chia sẻ trải nghiệm tâm linh của chính mình, để làm chứng.

Giữa năm 2008 tôi có dư một khoản tiền nhỏ, bèn nghĩ tới chuyện in kinh sách biếu tặng miễn phí cho mọi người (tức là ấn tống). Tôi in một ngàn rưỡi cuốn. Định bụng rằng

⁽⁶⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 30-12 Nhâm Tý (02-02-1973).

⁽²⁾ Thánh thất Nam Thành, 22-8 Canh Tý (12-10-1960).

⁽³⁾ Huồn Cung Đàn, 30-7 rạng 01-8 Tân Sửu (09 rạng 10-9-1961).

⁽⁴⁾ Chơn Lý Đàn (Vạn Quốc Tự), 20-11 Ất Tỵ (12-12-1965).

⁽⁵⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-6 Quý Sửu (14-7-1973).

dùng hết số tiền đó thì thôi, chừng nào có thêm khoản tiền khác mới tính chuyện ấn tống tiếp cuốn khác.

Nào ngờ bốn đạo gần xa ủng hộ ấn tống mạnh mẽ phi thường! Suốt năm năm qua tôi cứ buông cuốn này ra thì bắt tay làm ngay cuốn khác, và làm ấn tống không kịp nghỉ!

Với tôi, vấn đề bây giờ không phải là lo thiếu bản thảo, lo thiếu vốn ấn tống. Vấn đề bây giờ là tôi lo sợ mình không đủ sức khỏe, không có nhiều thời gian để làm ấn tống ngõ hầu đáp ứng được trọn vẹn những tấm lòng vàng của đạo hữu Cao Đài khắp nơi không ngừng đóng góp công quả tài trợ Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.

Trong năm năm làm ấn tống,⁽⁷⁾ bản thân tôi đã chứng nghiệm được lời Đức Chí Tôn dạy:

*Của con Thầy để thiếu chi đây
Hễ đũa nào ngoan cứ lấy xài
Chung lại thì giàu, chia phải khó
Kho tàng vô tận máy vẫn xoay.⁽⁸⁾*

Tôi chưa được “ngoan” lắm mà Thượng Đế còn từ bi cho tôi được “lấy xài” một “kho tàng” quý hóa vô ngần như thế.

⁽⁷⁾ Sau năm năm hoàng pháp (tháng 6-2008 / tháng 6-2013), Chương Trình đã ấn tống được sáu mươi đầu sách gồm nhiều thể loại, trong đó có nhiều nhan đề đã in lần thứ hai, thứ ba, thứ tư. Mỗi kỳ in bình quân 5.000 bản. Ngoài ra, từ năm 2012 còn ấn tống giai phẩm *Đại Đạo Văn Uyển*, phát hành mỗi quý vào các tháng 3, 6, 9, 12 dương lịch.

⁽⁸⁾ Thiên Lý Đàn, 15-10 Ất Tỵ (07-11-1965).

Những lúc cảm kích, rung rung nước mắt tạ ơn Thầy, tôi lại nhớ đến đoạn Kinh Thánh chép lời Chúa dạy về những bông huệ ngoài đồng:

“Còn về áo mặc cũng thế, lo lắng làm gì? Hãy ngắm xem hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào mà rút ra bài học: Chúng không làm lụng, không kéo sợi; thế mà, Thầy bảo cho anh em biết: ngay cả vua Salômôn, dù vinh hoa tột bậc, cũng không mặc đẹp bằng một bông hoa ấy. Vậy nếu hoa cỏ ngoài đồng, nay còn, mai đã quăng vào lò, mà Thiên Chúa còn mặc đẹp cho như thế, thì huống hồ là anh em...” (Matthêu 6:28-30)

Lm Bảo Lộc (cười): Xin cảm ơn Bông Huệ... Khải.

(Mọi người cũng cười, vỗ tay.)



Sáng Chúa Nhật 26-4-2009: Buổi đầu tiên Linh Mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc, Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn, gặp gỡ các đạo hữu Cao Đài và Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo tại thánh thất Bà Sen. Ảnh: Minh Trung



18.30 giờ, Linh Mục PX Bảo Lộc mở đầu buổi trò chuyện. Ảnh 3: Maria Lý Ngọc Anh - Ảnh 4: Phanxicô Xaviê Quang Vinh



Tiếp theo lời cầu nguyện mở đầu của Linh Mục PX Bảo Lộc, ĐH Huệ Khải cầu nguyện trước khi đi vào nội dung trao đổi.



Truyền Trọng Thanh Căn trình bày quan niệm của người đạo Cao Đài về Thượng Đế. *Ảnh 5-6: Maria Lý Ngọc Anh*



Nụ cười của các Nữ Tu và của ba chị em đạo hữu Cao Đài: Diệu Nguyên, Hồ Thị Mộng Tuyền, Đoàn Thị Kim Sơn. *Ảnh 7: Maria Lý Ngọc Anh - Ảnh 8: Phanxicô Xaviê Quang Vinh*



Hiền tỷ Đoàn Thị Kim Sơn trình bày về hôn nhân liên tôn giáo.



Đạo hữu Huệ Khải trình bày về thực hành đức tin Đại Đạo.
 Ảnh 9: Maria Lý Ngọc Anh - Ảnh 10: Phanxicô Xaviê Quang Vinh



Ảnh: PX Quang Vinh



ĐH Huệ Khải chia sẻ trải nghiệm đức tin Đại Đạo, nhắc lại lời Đức Chúa Giêsu dạy về "bông huệ ngoài đồng" (Matthêu 6:28). Câu chuyện vừa kết thúc, ĐT Diệu Nguyễn mỉm cười khi nghe Linh Mục PX Bảo Lộc nói vui: "Xin cảm ơn Bông Huệ... Khải."



Học viên lớp Thực Hành Đối Thoại Liên Tôn hỏi về Thiên Nhân.



Tu sinh Hồ Thị Mộng Tuyền trình bày ý nghĩa thờ Thiên Nhân.
Ảnh 13-14: Phanxicô Xaviê Quang Vinh



Nữ Tu Tuyết Mai, Giám Đốc Học Viện Liên Dòng Nữ Phaolô Nguyễn Văn Bình, tặng quà tu sinh Hồ Thị Mộng Tuyền.



Một Nữ Tu trò chuyện thân mật với tu sinh Hồ Thị Mộng Tuyền.
Ảnh 15-16: Phanxicô Xaviê Quang Vinh



Đại diện lớp Thực Hành Đối Thoại Liên Tôn cảm tạ
Linh Mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc và các đạo hữu Cao Đài.



20.35 giờ, LM Bảo Lộc mời tất cả cùng hát "Mở Rộng Con Tim".



20.35 giờ, cuộc hội ngộ liên tôn vẫn chưa một ai muốn khép lại!
Ảnh 17-18: Phanxicô Xaviê Quang Vinh



20.40 giờ, Linh Mục PX Bảo Lộc cảm tạ các bạn đạo Cao Đài.
Ảnh 19-20: Phanxicô Xaviê Quang Vinh



Đạo hữu Huệ Khải thay mặt Chương Trình Ấn Tổng biểu sách.



Đạo hữu Huệ Khải biểu sách LM Phanxicô Xaviê Bảo Lộc.



Truyền Trạng Thanh Căn bày tỏ niềm vui hội ngộ Phục Sinh.
Ảnh 21-22: Phanxicô Xaviê Quang Vinh



Đạo hữu Cao Đài biểu sách quý nữ tu Học Viện Liên Dòng Nữ.
Ảnh 23-24: Phanxicô Xaviê Quang Vinh



Một Nữ Tu trò chuyện với Truyền Trạng Thanh Căn.



Truyền Trạng Thanh Căn trao đổi với Linh Mục PX Bảo Lộc.



Một học viên lớp Thực Hành Đối Thoại Liên Tôn (quê Bến Tre) trò chuyện với Truyền Trạng Thanh Căn (chức sắc từ Bến Tre).
Ảnh 25-26: Phanxicô Xaviê Quang Vinh



Nữ Tu Tuyết Mai trò chuyện với đạo hữu Huệ Khải.
Ảnh 27-28: Phanxicô Xaviê Quang Vinh



Hiền tỳ Đoàn Thị Kim Sơn (với lẵng hoa tươi thắm do Học Viện Liên Dòng Nữ tặng) lưu luyến chia tay Nữ Tu Tuyết Mai.
Ảnh: Phanxicô Xaviê Quang Vinh



Một Nữ Tu và hiền tỳ Diệu Nguyên “bị rịn” chia tay.
Ảnh: Phanxicô Xaviê Quang Vinh

4. Người đạo Cao Đài và vấn đề hôn nhân liên tôn giáo

Đoàn Thị Kim Sơn: Hôn nhân liên tôn giáo là một vấn đề phức tạp, có ảnh hưởng nhiều tới hạnh phúc gia đình. Hai vợ chồng cùng một đạo (tôn giáo) sẽ dễ dàng hơn trong việc nuôi dạy con cái. Nhưng hôn nhân liên tôn giáo vẫn có thể thực hiện, với điều kiện là hai vợ chồng phải hết sức thương yêu và thông cảm lẫn nhau.

Tôi xin chia sẻ với Quý Cha và Quý Sœurs về chuyện đại gia đình của tôi. Cha tôi là người đạo Cao Đài nhưng lúc cha tôi còn sống thì con cái vẫn chưa có ai theo đạo Cao Đài cả.

Lúc nhỏ chị em chúng tôi đều được cha tôi cho theo học tại trường của các sœurs nên ít nhiều cũng chịu ảnh hưởng đạo Công Giáo. Cha tôi lúc nào cũng muốn chúng tôi theo đạo Cao Đài nhưng chúng tôi vẫn chưa dứt khoát. Chỉ có tôi, sau khi cha mẹ tôi mất, thì tôi mới nhập môn làm tín đồ Cao Đài.

Lúc còn trẻ, chị tôi có thương một anh theo đạo Công Giáo. Cha tôi thật lòng không muốn nhưng vì hạnh phúc của con mà đành chấp nhận cho chị tôi lấy anh ấy. Một phần vì đạo Công Giáo cũng mở rộng, cho phép lấy người khác đạo, nhưng phải có sự cho phép của cha xứ sở tại và hôn lễ không được thực hiện tại thánh đường.

Ngoài ra đạo Công Giáo cũng cho phép thờ cúng ông bà cha mẹ, nên khi chị tôi thành gia thất rồi thì những ngày giỗ

ông bà tôi, anh rể và chị tôi cũng về từ đường thấp nhang cho ông bà.

Tóm lại, đại gia đình của tôi mặc dù có hai đạo – Cao Đài và Công Giáo – nhưng vẫn sống chung trong sự hòa thuận và thương yêu nhau.

*

Thanh Căn: Tân Luật của đạo Cao Đài, phần Thế Luật gồm hai mươi bốn điều mà trong đó có năm điều quy định về hôn nhân (Điều 6-10).

Đặc biệt, *Điều Thứ Sáu* ghi: “Việc hôn ⁽¹⁾ là việc rất trọng [trong] đời người. Phải chọn hôn trong người đồng đạo; trừ ra khi nào người ngoài [đạo] ưng thuận nhập môn thì mới được kết làm giai ngẫu.” ⁽²⁾

Điều này là luật, trên nguyên tắc nó có tính *bắt buộc*, nhưng từ xưa tới nay các Hội Thánh Cao Đài chưa từng áp dụng Điều Thứ Sáu này vào hoàn cảnh thực tế đối với các cuộc hôn nhân có yếu tố liên tôn giáo. Do vậy, những cặp hôn nhân khác tôn giáo trong họ đạo Cao Đài nhìn chung vẫn diễn ra suôn sẻ và cởi mở. Họa hoằn lắm mới có vài trường hợp trục trặc vì một trong hai bên thông gia (sui gia) quá cứng nhắc về vấn đề khác tôn giáo.

Nhớ lại trường hợp ông bà nội tôi ngày xưa. Gia đình bên bà nội tôi là Công Giáo, không đồng ý gả bà cho ông

⁽¹⁾ *Hôn 婚*: ① (Động từ) cưới vợ, hoặc lấy chồng. ② (Danh từ) hôn nhân.

⁽²⁾ *Giai ngẫu 佳耦*: Cặp vợ chồng xứng đôi.

nội tôi vì ông là người đạo Cao Đài mà nhứt quyết không chịu cải đạo theo bên vợ. Rất cuộc, vì nặng tình với nhau mà ông bà nội tôi đành lổi đạo làm con, dắt díu nhau ra đi để tự xây mái ấm cho mình. Rồi bánh xe thời gian lăn qua, khóa lấp những định kiến và xóa tan những lổi lầm trong quá khứ. Về sau, bà nội tôi nhập môn Cao Đài. Chức việc sau cùng của bà là Chánh Trị Sự; ông nội tôi thọ phong Giáo Hữu.

Các trường hợp khác mà tôi biết, phần nhiều là đạo ai nấy giữ để cùng chung sống hòa bình. Như chú Út tôi là người đạo Cao Đài, thím Út tôi là người Công Giáo, và có lập trang thờ Chúa trong nhà. Gia đình chú thím tôi vẫn đầm ấm, có sao đâu. Vì trong đạo Cao Đài, ngoài Đức Thượng Đế ra, còn thờ bốn vị Giáo Chủ trong Tứ Giáo (Đức Phật Thích Ca, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, Đức Chúa Giêsu).

Tóm lại, hôn nhân liên tôn giáo trong đạo Cao Đài rất thoáng.

*

Huệ Khải: Tháng 8-2011, Linh Mục Phêrô Đỗ Quang Dũng (Dòng Tên) đặt cho tôi một câu hỏi về “*cuộc hôn nhân giữa hai người khác niềm tin tôn giáo*”. Bài phỏng vấn này đã đăng trên bản tin *Hiệp Thông* số 67 (tháng 9 và 10-2011) của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam.⁽³⁾ Trả lời câu hỏi ấy, tôi bày tỏ như sau (trích):

⁽³⁾ In lại trong Huệ Khải, *Nhịp Cầu Tương Tri*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011, tr. 201-208. Quyển 42-1 trong *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo*.

“Trong trường hợp một hôn nhân được kết hợp giữa hai anh chị khác tôn giáo theo thỏa thuận đạo ai nấy giữ, thì chẳng những bản thân hai vợ chồng mà còn đòi hỏi những thành viên khác trong gia đình (và gia tộc) cần có bản lĩnh, biết nhẫn nại để có thể thấu hiểu nhau, thật sự bao dung lẫn nhau. Hạnh phúc của gia đình hội tụ hai tôn giáo ấy sẽ vững bền nếu ông bà, cha mẹ, chú bác, anh chị em, và họ hàng, v.v... của cả bên chồng lẫn bên vợ cũng rất có ý thức và thật sự tôn trọng tự do tín ngưỡng của đôi uyên ương.

(...)

Cho nên, khi hai anh chị chọn hôn nhân theo kiểu giao thoa văn hóa tôn giáo, thì họ đang ‘ra đề thi’ cho chính mình, và cho cả những thành viên khác trong gia đình, gia tộc của họ cùng nhau tìm đáp án của bài toán sống đạo với tình thương theo lời dạy của Trời Phật, của Chúa.

Suy ra, hạnh phúc của một gia đình có giao thoa tôn giáo sẽ được vững bền, sẽ thêm phong phú, thì kết quả ấy hoàn toàn tùy thuộc vào chính cách sống, cách ứng xử của những người trong cùng gia đình có giao thoa tôn giáo.”

Trở lại với Điều Thứ Sáu của Thế Luật, trong Tân Luật. Như hiền huynh Thanh Căn trích dẫn: “*Phải chọn hôn nhân trong người đồng đạo; trừ ra khi nào người ngoài [đạo] ưng thuận nhập môn thì mới được kết làm giai ngẫu.*”

Thực tế cho thấy nhiều gia đình hay bị cảnh “nội chiến” vì vợ chồng chung sống mà khác tôn giáo. Như vậy, hạnh phúc gia đình bị tổn thương, có thể đi tới đổ vỡ!

Suy ra Điều Thứ Sáu dẫn trên không phải do óc kỳ thị tôn giáo, mà xét sâu xa chỉ nhằm *ngăn ngừa*, để giúp cuộc

sống gia đình tín đồ sau này khỏi khổ đau, tan vỡ.

Trong thực tế, nếu tín đồ Cao Đài không tuân theo điều khoản này thì họ cũng không bị Hội Thánh áp dụng một biện pháp kỷ luật hay trừng phạt nào cả.

*

Diệu Nguyên: Tôi biết một trường hợp mà người vợ là con gái một gia đình Cao Đài đạo dòng. Chị kết hôn với một người Công Giáo mà không bị cản trở gì từ cả hai bên gia đình. Chị luôn chu toàn tốt đẹp bổn phận dâu con nên gia đình nhà chồng rất quý yêu. Khi con gái chị trưởng thành và phát tâm xin làm nữ tu sinh trong đạo Cao Đài thì người cha vui vẻ ủng hộ chí nguyện thanh cao của con gái.

Sở dĩ các cuộc hôn nhân liên tôn giáo giữa người đạo Cao Đài với người thuộc tôn giáo khác hầu như không gặp trục trặc là nhờ người đạo Cao Đài vốn đã thấm nhuần tinh thần hòa đồng tôn giáo trong huyết quản, trong tim óc với nhận thức và ý thức rằng tất cả các tôn giáo chọn chánh trên thế gian này đều phát xuất từ một Đấng Cha Trời và đều có chung sứ mạng hướng dẫn con người làm lành lánh dữ.

Trên Thiên Bàn đạo Cao Đài, ngoài thánh tượng Thiên Nhân còn thờ các vị Giáo Chủ của Tứ Giáo (Nho, Thích, Lão, Công Giáo). Thế nên, người Cao Đài vào chùa thì lạy Phật, vào nhà thờ dự thánh lễ thì cầu nguyện Chúa; thái độ hoàn toàn tự nhiên như lúc cúng kính và cầu nguyện nơi thánh thất Cao Đài của mình. Do đó, người đạo Cao Đài không có mặc cảm tự tôn tự đại mà ngộ nhận rằng *đạo tôi cao, đạo người khác thấp*.

Trong hầu hết gia đình Cao Đài, con cái được làm lễ tắm thánh trong thánh thất, được đưa đi nhập môn để làm tín đồ Cao Đài từ lúc ấu thơ hay thiếu niên. Đây là ý thức nuôi dưỡng thế hệ tiếp nối cho nền đạo Cao Đài.

Tuy nhiên, nếu là gia đình liên tôn giáo, lại có không ít trường hợp khi con cái đến tuổi trưởng thành, họ sẽ tự quyết định đi theo tín ngưỡng của cha hay tôn giáo của mẹ tùy theo ý hướng tâm linh của riêng họ.

CÂU HỎI THÊM

Một nữ tu: Theo luật đạo Cao Đài, có được phép tái hôn không?

Thanh Căn: Được tái hôn. Tân Luật (phần Thế Luật, Điều Thứ Chín) quy định: “*Cấm người trong Đạo, từ ngày ban hành luật này về sau, không được cưới hầu thiếp. Rùi có chích lệ giữa đường, thì được chấp nối.*”

Chích là chích, chỉ còn một. *Lẻ* là lẻ loi, chỉ có một mình. Hai vợ chồng, người này gọi người kia là *bạn đời*. *Chích lẻ* là *lẻ bạn*, tức là vợ hoặc chồng qua đời, chỉ còn lại một người lẻ loi trợ trợ trên đường đời.

*

Huệ Khải: Câu hỏi về việc tái hôn có hàm ngụ vấn đề ly dị. Theo Tân Luật Cao Đài, người chồng chỉ được phép ly dị vợ khi vợ phạm hai lỗi nặng. Điều Thứ Mười quy định:

“Trừ ra có ngoại tình hay là thất hiếu với công cô,⁽⁴⁾ vợ chồng người đạo không được để bỏ nhau.” Tân Luật không dự trừ quyền người vợ được ly dị chồng.

Bây giờ tôi nói thêm về Điều Thứ Chín mà hiền huynh Thanh Căn vừa dẫn ra, có đề cập việc *cưới hầu thiếp*.

Cưới hầu thiếp tức là cưới thêm vợ lẽ. Tân Luật Cao Đài ra đời năm 1926; lúc ấy, một người chồng cưới hai vợ (lập hôn thú hợp lệ cho cả hai) là chuyện bình thường trong xã hội. Ở miền Nam, thời chánh quyền Ngô Đình Diệm, vào năm 1958 bà Ngô Đình Nhu (nhũ danh Trần Lệ Xuân) vận động Quốc Hội VNCH thông qua Luật Gia Đình, chế độ đa thê mới bị bãi bỏ.

Như thế Tân Luật Cao Đài đã đi trước xã hội ba mươi hai năm (1926-1958) khi cấm chỉ tệ nạn đa thê.

Tuy nhiên, Tân Luật vẫn có chỗ linh hoạt khi cho phép cưới vợ lẽ (thiếp, hầu thiếp), nhưng buộc phải có vợ chánh (chánh thê) chủ trì, để bênh vực phụ nữ. Khoản linh hoạt này quy định ở Điều Thứ Chín như sau:

“*Thằng như phụ nữ kia không con nối hậu* ⁽⁵⁾ *thì Thầy [Đức Cao Đài] cũng rộng [lượng] cho dựng phép cưới thiếp song* ⁽⁶⁾ *chính mình chánh thê đứng cưới mới dựng.*”

Xưa kia chồng vợ sống thuận thảo được ví von như đàn sắt và đàn cầm hòa tấu. Bởi vậy mừng đám cưới thường chúc tụng *sắt cầm hảo hiệp*.

Cầm và sắt là hai loại đàn dây. Dây đàn là *huyền*. Vợ

⁽⁴⁾ Công cô 公姑: Cha mẹ chồng.

⁽⁵⁾ Nối hậu: Sinh con trai để nối dõi tông đường, duy trì dòng họ.

⁽⁶⁾ Song: Nhưng mà, tuy nhiên.

chết thì gọi là *đoạn huyền* (đứt dây đàn). Luật Đạo cho phép người góa vợ được *chấp nối* tức là được *tục huyền* (nối lại dây đàn đã đứt).⁽⁷⁾

Suy ra, theo ý nghĩa của hai chữ *chấp nối* và theo văn mạch trong Điều Thứ Chín như dẫn trên, thì điều này chủ yếu dành riêng cho nam tín đồ vì xét tới yếu tố truyền thống Á Đông là muốn có con trai nối dõi tông đường.

Xem toàn văn bản Tân Luật, không thấy chỗ nào nói tới việc người vợ góa chồng (quả phụ) bước đi bước nữa (tái hôn, tái giá). Ta hiểu phụ nữ Cao Đài được dạy noi theo *Tam Tòng* của đạo Nho, do đó việc nữ tín đồ tái hôn dường như không được khuyến khích.

Tuy nhiên trong Tân Luật lại chẳng có chỗ nào cấm cản nữ tín đồ bước đi bước nữa. Nguyên tắc luật pháp phương Tây có câu Latin nổi tiếng: *Nulla poena sine lege*. – *Không phạt nếu không có luật*. (No penalty without a law.) Suy ra, việc phụ nữ Cao Đài nếu tái hôn vẫn không phạm luật Đạo.

Tóm lại, trả lời câu hỏi “*Theo luật đạo Cao Đài, có được phép tái hôn không?*” có thể nói rằng việc tái hôn của người đạo Cao Đài không bị cấm cản.

Nhưng ngày nay rất nhiều cặp vợ chồng Cao Đài đều tu thiên (tĩnh luyện), nên đều giữ giới luật ăn chay trường (quanh năm) và tuyệt dục (ngưng hẳn hành vi sex). Đối với các cặp này, dẫu có chích lễ khi tuổi đời còn trẻ, thì chẳng ai còn nghĩ tới chuyện tái hôn để chịu thêm ràng buộc thể tục lần nữa, làm chậm đường tu giải thoát của họ.

⁽⁷⁾ Đoạn huyền 斷絃; tục huyền 續絃.

5. Tương quan giữa chức sắc và đạo hữu Cao Đài

Huệ Khải: Tương quan giữa chức sắc và đạo hữu (tín đồ) Cao Đài là tương quan anh chị em một nhà, con cái một Cha chung (Thượng Đế) và một Mẹ chung (Phật Mẫu).

Do đó, trong đạo Cao Đài tín đồ không xưng *con* với chức sắc mà xưng là *em*, hoặc *đạo đệ* (em trai) hay *đạo muội* (em gái).

Chức sắc là anh, chị của tín đồ; phẩm vị cao thì các em gọi là *anh lớn* (hay *đạo trưởng*), *chị lớn*. Thông thường thì gọi *đạo huynh* (anh) hay *đạo tỷ* (chị).

Nhiều chức sắc khi trò chuyện với tín đồ tự xưng là *qua* theo phương ngữ Nam Bộ, nghe rất gần gũi, thân thương. Nhiều vị gọi tín đồ là *hiền đệ* (em trai) hay *hiền muội* (em gái), nghe thật trầu mến. Ngược lại, tín đồ gọi chức sắc là *hiền huynh* (anh) hay *hiền tỷ* (chị).

Giáo Tông là chức sắc cao nhất, thay mặt Thầy (Cha) lãnh đạo Hội Thánh Cứu Trùng Đài, diu dắt các em. Cho nên Giáo Tông là *Anh Cả*, hiểu theo nghĩa *quyền huynh thế phụ*. Phụ là cha (tức Thượng Đế).

Luật Đạo (ra đời năm 1926) quy định rất rõ và chi tiết về tương quan hành đạo giữa chức sắc và tín đồ.

① Tân Luật, Đạo Pháp, Chương III

Điều Thứ Mười Sáu:

Nơi nào có đông tín đồ được chừng năm trăm người sắp

lên, thì được lập riêng một Họ [Đạo] đặt riêng một thánh thất, có một chức sắc làm đầu cai trị [Đầu Họ Đạo].

Điều Thứ Mười Tám:

Bốn đạo trong Họ [Đạo] phải tuân mạng lệnh của Chức Sắc làm đầu trong Họ [Đầu Họ Đạo], nhứt nhứt phải do nơi người, chẳng đặng tự chuyên mà trái đạo.

② Tân Luật, Đạo Pháp, Chương VII

Điều Thứ Hai Mười Sáu:

Trong bốn đạo ai có phạm luật pháp về mấy điều khoản nhẹ, thì về quyền người làm đầu trong Họ [Đầu Họ Đạo] phân xử và đặng răn phạt quỳ hương tụng Kinh Sám Hối.

Điều Thứ Hai Mười Bảy:

Như phạm tội trọng hay là tái phạm, thì phải đệ lên cho Hội Công Đồng phán đoán.

Hội ấy [do] một vị Đầu Sư hay là Phối Sư phái mình làm đầu và có hai vị chức sắc hai phái kia nghị án. Hội này được quyền trực xuất.

Điều Thứ Hai Mười Tám:

Về đường đời bốn đạo có xích mích nhau, cũng phải đến cho người làm đầu trong Họ [Đầu Họ Đạo] phân giải.

③ Tân Luật, Đạo Pháp, Chương V

Điều Thứ Hai Mười Hai: [Tứ Đại Điều Quy]

1. Phải tuân lời dạy của bề trên, chẳng hổ [xấu hổ, hổ thẹn] chịu cho bực thấp hơn điều độ. Lấy lễ hòa người. Lỡ làm lỗi, phải ăn năn chịu thiệt.

3. (...) Đối với trên, dưới đừng lờn dễ, trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián [can ngăn] trên đừng thất khiêm cung.

4. Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bọc, đừng kính trước rồi khi sau.

Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngôi mà xem không để lời hòa giải, đừng lấy chung làm riêng đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. (...) đừng lấy ý riêng mà trái trên để dưới. Đừng cậy quyền mà yếm tài người.

④ Tân Luật, Thế Luật

Điều Thứ Nhất:

Hễ thọ giáo với một Thầy thì tỷ như con một cha, phải thương yêu nhau; liên lạc nhau, giúp đỡ nhau lấy lòng thành thật mà đối đãi nhau, dìu dắt nhau trong đường đạo và đường đời.

Điều Thứ Hai:

Nhập Đạo rồi thì phải quên những việc oán thù nhau khi trước; phải tránh việc ganh ghét tranh đua và kiện cáo; phải nhẫn nhịn và hòa thuận với nhau. Rủi có điều chi xích mích, phải vui nghe người làm đầu trong Họ [Đầu Họ Đạo] phân giải.

Điều Thứ Mười Bốn:

Trong bốn đạo xảy có người mãn phần quy vị thì chư tín đồ trong họ phải chung cùng đến giúp và chia buồn với tang chủ.

Điều Thứ Mười Lăm:

Người làm đầu trong Họ [Đầu Họ Đạo], khi tang chủ mời, phải đến hiệp với chư tín đồ trong Họ, làm lễ cầu siêu cho vong linh theo Tân Luật và đưa xác đến mộ phần.

Điều Thứ Mười Sáu:

Trong việc tống chung, không nên xa xí, không nên để

lâu ngày, (...) không nên đãi đằng rần rộ mà mất sự nghiêm tịnh và mất dấu ai bi.

Chức sắc, chức việc Cao Đài đến làm đủ các nghi thức, bí tích cho một đám tang của tín đồ thì hoàn toàn không được nhận bất kỳ một khoản tiền hay món quà gì gọi là “đền ơn” hay “bồi dưỡng” cho những người làm đám.

Ngoài tang lễ còn chín lần cầu siêu, thêm hai lần cúng tiểu tường và đại tường (mãn tang), nhưng tất cả đều y như vậy, dù một đồng thì chức sắc, chức việc vẫn không được nhận!

Rõ ràng, nhà em mình có tang, anh chị tới chung lo giúp em, thì sao lại ngửa tay nhận thù lao trả công?! Cái tình đạo hữu và chức sắc Cao Đài thấm thiết ở chỗ đó.

Nhiều gia đình cha mẹ tu, ông bà tu, mà con cháu chưa chịu tu. Đến khi nhà có đám tang, con cháu chứng kiến tất cả những thương yêu, ưu ái của chức sắc và đồng đạo đối với người quá cố, với tang quyến thì vô cùng xúc động. Sau đó, con cháu đều xin nhập môn tu hành theo Cao Đài, nối tiếp đạo nghiệp của ông bà cha mẹ.

*

Diệu Nguyên: Về quan hệ giữa chức sắc và tín đồ Cao Đài, có thể kể một điển hình ở Hội Thánh Truyền Giáo (Đà Nẵng). Tới giờ ăn cơm, chức sắc và tín đồ quây quần ăn chung với nhau, không phân biệt ngôi thứ, mâm chung hay mâm riêng. Tất cả chan hòa với nhau như anh em một nhà.

Còn về phẩm Giáo Tông (Pope) mà luật Đạo gọi là *Anh Cả*, tuy là phẩm cao tột lãnh đạo Hội Thánh Cửu Trùng

Đài, nhưng Giáo Tông thực sự là người như thế nào? Có một thánh giáo của Đức Giáo Tông Nguyễn Ngọc Trương (Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo) dạy rất thâm thúy về phẩm vị này:

“*Các em thử nghĩ: Tông là tông chỉ, đường lối căn bản của Đại Đạo. Giáo là kinh điển, phương cách giáo dục hướng dẫn người đời tu thân hành đạo theo quyền pháp Đạo luật và tông chỉ do Thượng Đế và Hội Thánh ban hành.*

Nhiệm vụ Giáo Tông là phân hành pháp đạo, dìu dẫn dạy dỗ sẵn sóc tín hữu nhơn sanh cả ba phương diện: dân sanh, dân trí và dân đức.

Một khi được Thiên phong vào phẩm vị đó, nếu là người biết trách nhiệm, hằng lo âu, mất ăn mất ngủ, ngồi đứng không yên, khi mà nhơn sanh tín hữu còn hôn mê ám muội, tội lỗi dốt nát, đói rách đau khổ. Khác với quan niệm của những ai lỗi đạo rằng chức vị Giáo Tông là quyền cao lộc cả, danh dự tín đồ chi phụ mẫu.⁽¹⁾

Hỏi vậy trong Đạo có những quyền và lợi gì? Trên thì có Chí Tôn Thượng Đế, Cha linh hồn; dưới có Tòa Tam Giáo thay mặt Chí Tôn dạy dỗ đạo pháp. Còn Hội Thánh, từ Giáo Tông trở xuống là anh em tất cả. Anh lớn khôn ngoan đùm bọc che chở dạy dỗ đàn em trong nghĩa quyền huynh thế phụ. Nếu dùng quyền Giáo Tông trong Đạo luật thì làm gì gọi là hành phạt tín hữu.

Một khi tín hữu có lỗi nhỏ, được khuyên lơn an ủi, vỗ về dạy bảo chừa lỗi. Nếu còn tái phạm, được dạy răn hoặc

⁽¹⁾ Tín đồ chi phụ mẫu 信徒之父母: Một quan niệm sai quấy, cho rằng Giáo Tông cũng như cha mẹ tín đồ.

cảnh cáo. Nếu tái phạm lần thứ ba, cuối cùng là mời ra khỏi cửa Đạo, gọi là trục xuất, khi xét thấy người ấy ngoan cố bướng bỉnh, không tinh thần phục thiện, và hành động có hại cho danh nghĩa Giáo Hội.

Nếu rủi gặp một tín hữu bị can như vậy, Giáo Tông rất đỗi lo buồn, băn khoăn tự xét mình thiếu đức để cảm hóa, giáo dục người ấy, còn sợ e có lỗi với Chí Tôn, bởi câu mũi đại lái chịu đòn, chớ vui sướng chi cho chức vị Giáo Tông một khi buộc lòng thi hành Đạo luật tiêu cực như vậy.

Đó, các em nhận thấy quyền của Giáo Tông chưa?

Còn lợi thì như thế nào?

Đã là Giáo Tông, mọi quyền lợi về vật chất không có nghĩa gì hết. Nhà cửa, trụ sở của nhơn sanh tín đồ; cơm áo gạo phực, từ đại phực, tiểu phực cũng nhờ của nhơn sanh tín đồ. Nếu cần di chuyển đó đây, sở phí điều hành cũng của nhơn sanh tín đồ. Nhưng là một Giáo Tông biết nhiệm vụ, nào ai dám ngửa tay thọ hưởng những lợi lộc ấy. Trái lại, còn đem những tư hữu, nếu có, của mình để bù trợ vào Giáo Hội, làm gương tốt cho thế hệ sau. Đó là quyền và lợi của Giáo Tông đường ấy.”⁽²⁾

⁽²⁾ Giáo Hội Tiên Thiên (Minh Đức), 20-9 Đinh Mùi (23-10-1967).

6. Trao đổi thêm

Trong buổi tối 03-4-2013, còn có ba câu hỏi trao đổi thêm, ngoài năm chủ điểm chánh của buổi trò chuyện.

① Tại sao người đạo Cao Đài thờ Con Mắt?

Hồ Thị Mộng Tuyên: Người đời thường nói đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn, vì nó giúp con người tiếp nhận những hình ảnh từ bên ngoài đưa vào và biểu hiện những cảm xúc từ nội tâm truyền tải ra. Nhìn xuyên qua cửa sổ tâm hồn, tức ánh mắt, người ta sẽ thấy nhiều cảm xúc xuất hiện như buồn bã, vui mừng, hờn giận, lo lắng, sợ hãi, hung dữ, hiền từ, thù hiềm hay triu mến... Tùy theo tâm trạng mà có sự biến đổi thần sắc của ánh mắt, sáng trong hay mờ đục.

Về mặt lịch sử, người đạo Cao Đài thờ Thiên Nhân (Mắt Trời) theo lời dạy của Đức Thượng Đế ngay từ thuở ban đầu lúc Ngài mới thu nhận vị đệ tử đầu tiên là Đức Ngô Minh Chiêu (1878-1932). Xin tham khảo *Ngô Văn Chiêu – Người Môn Đệ Cao Đài Đầu Tiên*, của Huệ Khải.⁽¹⁾

Tại sao thờ mắt trái? Vì mắt trái thuộc Dương. Trong kinh *Đại Thừa Chơn Giáo*, Đức Cao Đài giảng giải thêm ý nghĩa Thiên Nhân (hay Thánh Nhân) về mặt đạo học:

“*Tại sao THẤY lại biểu các con tạo ra THÁNH NHÂN mà thờ, không dạy thờ hình tượng như các tôn giáo khác? Các con phải biết rằng Trời là Lý thì Lý ấy rất thông linh*

⁽¹⁾ Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2012. Quyển 2-3 trong *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo*.

bao quát càn khôn thế giới. THẤY đâu phải có xác phàm như các con mà tạo hình thể như các con, nên chỉ thờ Thiên Nhân là thờ THẤY.”⁽²⁾

Đức Chí Tôn dạy thêm:

“*Người tu hành [tu thiên] chừng nào luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần huồn hư, luyện hư huồn vô thì Huyền Quan nứt khiếu ấy mở hoát ra.*

Huyền Quan nứt khiếu ấy là chi? Là Thiên Nhân vậy. Nó ở ngay Nê Huồn Cung, gom trọn chơn dương chánh đạo.”⁽³⁾

Diệu Nguyên: Đức Chí Tôn dạy: “*Thần cư tại nhãn*”, nghĩa là Thần ở tại mắt. Thần là phần tinh anh sáng suốt của mỗi con người. Do đó, người thông minh trí tuệ, người đạo đức tu hành tinh tấn thường có đôi mắt trong sáng và tinh anh, nói nôm na là *mắt có thần*. Ngược lại, người suốt ngày lao tâm tổn trí vì những mưu toan cho cuộc sống đời thường, người bệnh nặng, thường có đôi mắt mờ đục, lờ đờ, nói nôm na là *mắt không có thần*.

Thiên Nhân là Thần của Thượng Đế, chiếu soi khắp cả càn khôn vũ trụ ngày đêm sáng tối. Đức Chí Tôn dạy:

“*Thần là khiếm khuyết của cơ mẫu nhiệm từ ngày Đạo bị bé.*⁽⁴⁾ *Lập Tam Kỳ Phổ Độ này, duy Thầy cho Thần hiệp Tinh Khí đặng đủ Tam Bửu là cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập Thánh. (...) Thầy đến đặng huồn nguyên Chơn Thần*

⁽²⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo*, 2011, tr. 226-227.

⁽³⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo*, 2011, tr. 227.

⁽⁴⁾ *Bé* 閉: Đóng, ngừng, chấm dứt. *Bé môn* 閉門 (đóng cửa); *bé hội* 閉會 (kết thúc cuộc hội); *bé mạc* 閉幕 (kết thúc).

cho các con đắc đạo.”⁽⁵⁾

Con người phải có đủ Tam Bửu (ba món báu) là Tinh, Khí, Thần và tu luyện cho Tam Bửu hiệp nhất mới đắc đạo. Do đó, người tín đồ Cao Đài hằng ngày cúng tứ thời, vừa đọc kinh vừa nhìn ngay Thiên Nhãn để tiếp nhận Thần của Thượng Đế, giúp cho thần của mình ngày càng sáng suốt linh diệu như lời Đức Thượng Đế dạy:

*Con ngày đêm tâm thiêng (thành) cầu nguyện
Để diệt trừ vọng niệm ý tà
Tứ thời trẻ rắng gần Cha
Nhìn ngay Thiên Nhãn thì là thần gom.*⁽⁶⁾

Đây cũng là một pháp môn tu luyện của người Cao Đài.

Huệ Khải: Đức Chí Tôn dạy:

“*Huyền Quan nhứt khiếu ấy là chi? Là Thiên Nhãn vậy.
Nó ở ngay Nê Huồn Cung, gom trọn chơn dương chánh đạo.*”⁽⁷⁾

Khiếu Huyền Quan hay Nê Huồn Cung ấy nằm trong đầu não con người. Theo khám phá của bác sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ thì y học phương Tây gọi nơi đó là *Não Thất 3 – 3è ventricule*.⁽⁸⁾ Đạo Cao Đài gọi nơi đó là Thiên Nhãn nội tại, Cao Đài nội tại, Thượng Đế nội tại (*the immanent God*).

⁽⁵⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, đàn ngày 20-02-1926.

⁽⁶⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, quyển I, bài 106: *Giới, Định, Huệ*.

⁽⁷⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo*, tr. 227.

⁽⁸⁾ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, *Tinh Hoa Cao Đài Giáo*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2012, tr. 27. Quyển 33-2 trong *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo*.

Mượn hình ảnh con mắt tượng trưng cho Thượng Đế cũng phù hợp văn hóa Đông Tây.

Người Việt mình nói *Trời cao có mắt*.

Kinh Thi của người Trung Quốc có câu *Thiên giám tại hạ* 天監在下 (Trời xem xét hạ giới), như thế hàm nghĩa Trời có mắt.

Con mắt Trời soi xét việc lành điều ác thế gian ấy được diễn tả trong bài thơ Lương Tâm (*La Conscience*) của Victor Hugo (1802-1885). Bài thơ lấy cảm hứng từ câu chuyện trong Kinh Thánh: Cain ganh tỵ nên giết em ruột là Abel. Sau đó Cain chạy trốn khắp nơi. Nhưng dù lên ngàn xuống biển, thậm chí đào ngạch sâu dưới lòng đất, Cain vẫn nhìn thấy một ánh mắt nghiêm khắc nhìn y chòng chọc.

Ý nghĩa Thiên Nhãn còn có nhiều cách diễn giải sâu xa hơn. Ở đây chúng ta tạm chia sẻ một số điểm căn bản như trên.

② **Thân thể con người do Tứ Đại hiệp thành. Vậy thì Tam Bửu giữ “vai trò” gì trong thân người?**

Diệu Nguyên: Theo giáo lý Cao Đài, con người có hai xác thân:

- Một là **xác phàm** hữu hình do Tứ Đại hiệp thành. Tứ Đại gồm có: *Đất* (thịt da, xương, tóc, móng...); *Nước* (máu, các chất dịch); *Gió* (hơi thở, hơi trong bao tử, trong ruột...); *Lửa* (thân nhiệt). Khi con người chết, sau một khoảng thời gian nào đó, xác thân cấu thành do bốn yếu tố này sẽ bị hư hoại, rã tan, trở về với cát bụi. Do đó thánh ngôn, thánh giáo dạy rằng *Tứ Đại giả hiệp*. Giả hiệp nghĩa là sự kết hợp chỉ tạm thời, có giai đoạn, không bền vững

trường tồn. Thân xác do Tứ Đại cấu thành vì vậy là *giả thân*, thân xác không thật. Khi sinh ra đời, ai cũng có xác thân này.

- Hai là **xác thân thiêng liêng** huyền diệu vô hình do Tinh, Khí, Thần (Tam Bửu) hợp nhất mà thành, còn được gọi là chơn thân hay nhị xác thân. Gọi *chơn thân* để đối nghịch với giả thân. Gọi *nhị xác thân* để phân biệt với xác thân thứ nhất không bền vững. Xác thân này không tự nhiên mà có; con người phải tu luyện (tham thiền) mới có.

Đức Chí Tôn dạy:

“Ngoài cái *giả thân* này, còn một cái *chơn thân* khác nữa. *Chơn thân* ấy là chi? Là *nhị xác thân* vậy. Cái *xác thân* ấy vững bền muôn kiếp, sống mãi bằng Trời, không tử không sanh, không thêm không bớt. *Luyện* đặng cái *chơn thân* này thì trường sanh bất tử, khỏi chịu quả báo luân hồi, đời đời kiếp kiếp an hưởng vui chơi nơi Bồng Lai Tiên Cảnh, ấy là *Chơn Nhơn* vậy.

THẤY thấy người đời hằng lầm tưởng cái *giả thân* (nhơn thân) này tu luyện đặng cầu bất tử trường sanh. *Khờ* lắm thay! *Dại* lắm thay! Bởi cầu chấp mà sa mãi tội tình, trầm luân muôn kiếp. Cái *xác thân* nặng nề, như bản thúi tha này còn ham hố làm chi. Cái *điểm* linh hồn bị mang xác thịt này, chẳng khác chi bị núi Thái Sơn dằn chận. Cái *điểm* linh hồn ngày nào bỏ đặng xác thân này thì chẳng khác chi để gánh Thái Sơn xuống vậy.

Người tu hành đắc đạo không bao giờ chịu mang xác thịt này nhiều ngày. Ở thế, nó nặng nề lắm, đường xa muôn dặm voi voi, dầu dùng sức ngựa truy phong⁽⁹⁾ đi mãi kiếp

⁽⁹⁾ *Ngựa truy phong*: Ngựa chạy rất nhanh.

cùng đời *chẳng* thấu, chớ linh hồn mà đặng bỏ xác thịt nặng nề này rồi thì trong bốn biển nháy mắt đến nơi tận chốn.

Linh hồn ra khỏi xác thân này thì mừng vui không xiết, khoái lạc vô cùng. Những *linh hồn* nào còn nặng nghiệp quả tiền khiên⁽¹⁰⁾ phải chịu vâng theo Tào Công⁽¹¹⁾ sai khiến, mượn xác thịt lập công, trả cho rồi nghiệp quả. Những *Phật Tiên* ngày trước cũng dùng *điểm* linh quang giáng thế, mượn xác thịt mà luyện đạo. Lấy **nguồn khí, nguồn tinh** hiệp cùng **nguồn thần** tạo nên *Tiên Phật*. Có *nhị xác thân* thì từ đó sắp sau mới là có thứ ngôi địa vị, chớ *điểm* linh quang là một cái *yến* [ánh] sáng mà thôi, nhưng cũng biết linh thông biến hóa.”⁽¹²⁾

Vậy, theo lời dạy của Đức Chí Tôn, mỗi người đều được Trời ban cho một *điểm* linh quang (ánh sáng thiêng liêng), đầu thai xuống thế gian, mượn xác thịt mà luyện đạo sao cho Tinh, Khí, Thần được đủ đầy và hiệp nhứt mới tạo được *nhị xác thân*, thành *Tiên* thành *Phật*, thoát khỏi luân hồi sinh tử. Tinh, Khí, Thần là ba món báu vô hình (Tam Bửu) trong thân người. Đức Chí Tôn dạy: “*Con người* nên chủ cái tâm, gìn cái ý, mà bảo tồn lấy *Tam Bửu*, Ngũ Hành. *Tam Bửu* là quý nhứt của con người. Thành *Phật Tiên* cũng do đó, mà làm ma quỷ cũng tại đó.”⁽¹³⁾

⁽¹⁰⁾ *Tiền khiên* 前牽: Những nợ nần kiếp trước, sang kiếp này chúng lôi kéo người mắc nợ đời phải trả. (*Tiền* là trước; *khiên* là lôi kéo.)

⁽¹¹⁾ *Tào Công* 造工: Tạo Hóa, Hóa Công, Thượng Đế.

⁽¹²⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo*, 2011, tr. 185.

⁽¹³⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo*, tr. 178.

- Thành Phật Tiên cũng do đó: Nhờ giữ được Tam Bửu.

- Làm ma quỷ cũng tại đó: Vì không giữ được Tam Bửu.

Đức Chí Tôn dạy về những nguyên cớ làm cho con người bị hao tổn Tam Bửu (Tinh, Khí, Thần) như sau:

“Nhu con người lo lắng vọng tưởng điều này sự nọ thì hao THẦN (linh hồn); còn muốn ham, mơ mộng phú quý vinh hoa thì tán KHÍ; bằng say đắm mê sa tình trường dục hải thì tổn TINH.

Hễ Tam Bửu hao mòn thì nào khác chỉ cái ngọn đèn tàn, dầu hao tim lụn, leo lét canh khuya, khi mờ khi tỏ, tất nhiên một hồi phải tắt ngay.”⁽¹⁴⁾

Vậy, người tu cần phải gìn giữ, bảo tồn Tinh, Khí, Thần cho đủ đầy mới luyện thành nhị xác thân, chơn thân, hay xác thân thiêng liêng thì mới thoát khỏi luân hồi sinh tử.

Đức Chí Tôn dạy cách bảo tồn Tam Bửu như sau:

“Phép tu luyện trước hết phải bảo Tinh, dưỡng Khí, tôn Thần. Mà muốn bảo TINH thì ăn uống phải cho có độ lượng, lánh trước tâm thanh, dẹp lòng nhờn dục. Muốn dưỡng KHÍ thì nói năng phải có mực thước, ôn hòa, chẳng nên lộng ngữ,⁽¹⁵⁾ bỏ tánh sân si. Còn muốn tôn THẦN thì làm lung có giới hạn, chẳng nên vận động quá lễ, đừng tham luyện danh lợi.”⁽¹⁶⁾

☉ Câu “Thầy là các con, các con là Thầy” có ý nghĩa gì?

Điều Nguyên: Đức Chí Tôn dạy như sau:

⁽¹⁴⁾ Đại Thừa Chơn Giáo, tr. 130.

⁽¹⁵⁾ Lộng ngữ: Lộng ngôn, lời nói không nghiêm, đùa cợt quá trớn.

⁽¹⁶⁾ Long Ân Đàm 15-11 Mậu Tý (15-12-1948).

“Các con khá biết rằng THẦY hằng nói: THẦY là các con, các con tức là THẦY. Có THẦY mới có các con, mà có các con rồi mới có chư Tiên Phật, Thánh Thần...”⁽¹⁷⁾

“Thầy là các con, các con tức là Thầy” có nghĩa rằng Đức Thượng Đế (Đại Linh Quang) và vạn vật chúng sanh (tiểu linh quang) có cùng một bản thể. Bản thể đó là *linh quang* (ánh sáng thiêng liêng).

“Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Tiên Phật, Thánh Thần” có nghĩa rằng mỗi người được Thầy ban phát cho một điểm linh quang (cũng gọi là Phật tánh, Thượng Đế tánh). Do đó con người có đầy đủ khả năng để tu luyện, tiến hóa lên hàng Thần Thánh Tiên Phật. Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Trời là Đại Thiên Địa [Macrocosmos], con người cũng như tất cả chúng sanh là tiểu thiên địa [microcosmos]. Trời đã có những gì, trong vạn vật vẫn có những vật ấy, chỉ khác nhau là ở chỗ lớn bé trên hình thức hoặc sự biến dịch không ngừng, khi bày lúc ẩn vậy thôi. Thế nên Thượng Đế hằng nói: Thầy là các con, các con là Thầy. Tất cả chúng sanh sẽ thành Phật, đồng trở về hiệp nhất cùng khối Đại Linh Quang, chẳng qua là sự tiến hóa mau chậm mà thôi.

Một trường hợp khác, đời thường nói hai chữ thiên hạ ám chỉ con người. Thiên thượng là Trời; thiên hạ là người. Vậy người cũng có đủ điều kiện để làm Trời.”⁽¹⁸⁾

Thánh giáo cũng dạy: Tu hành là học làm Trời / Phải đâu kiếp kiếp làm người thế gian.

⁽¹⁷⁾ Đại Thừa Chơn Giáo, tr. 152.

⁽¹⁸⁾ Minh Lý Thánh Hội, 02-4 Kỷ Dậu (17-5-1969).

Đôi dòng cảm tưởng

Vạn sự trong cõi đời này không có gì là tình cờ hay ngẫu nhiên, mỗi tương giao giữa người với người, đặc biệt là trong bầu khí giao cảm tôn giáo như buổi gặp gỡ giữa quý đạo hữu Cao Đài với các nữ tu của Học Viện Liên Tỉnh Dòng thì lại càng không thể nói đó là một sự tình cờ. Nhưng trong niềm tin Kitô Giáo của chúng tôi thì đó là sự quan phòng của Thiên Chúa. Buổi gặp gỡ ấy lại được diễn ra vào thời điểm giữa Tuần Bát Nhật Phục Sinh, một thời điểm quan trọng trong năm Phụng Vụ của chúng ta để Mừng Lễ Chúa Phục Sinh, điều đó càng làm cho bầu khí của buổi tọa đàm thêm hân hoan, phấn khởi.

Thời gian gặp gỡ tuy ngắn ngủi nhưng đã để lại cho chúng tôi không ít những suy tư, tình cảm và một cái nhìn đầy khích lệ khi nghĩ và nói về tôn giáo bạn. Nhìn từ khía cạnh tâm linh, chúng ta gặp nhau trong khát vọng tìm kiếm Đấng Tuyệt Đối, một khát vọng thâm sâu của cõi lòng con người. Và có nhiều con đường, nhiều cách thức khác nhau để đạt tới Ngài, mà quý đạo hữu và nữ tu chúng tôi đã cho thấy điều đó khi tôn giáo bạn gọi Ngài là Đức Chí Tôn, còn chúng tôi gọi là Thiên Chúa.

Với thái độ chân thành, đơn sơ, cởi mở cùng một nếp sống giản dị của quý đạo hữu đã làm cho chúng tôi nhận ra vẻ đẹp muôn màu của Thiên Chúa được biểu lộ trong từng

thụ tạo của Ngài. Không chỉ gặp nhau trong niềm tin, nhưng chúng ta còn có những điểm tương đồng trong việc thực hành đức tin trong cuộc sống đời thường: Cùng nhau xây dựng một cuộc sống hòa bình với tình huynh đệ sẻ chia tương thân tương ái, hay nói cách khác là thực thi bác ái đối với tha nhân; không thù hằn ghen ghét; thực hành đời sống luân lý trong hôn nhân gia đình; và cuộc sống sau cái chết thế nào là tùy thuộc vào cuộc sống hôm nay...

Dưới ánh sáng của Công Đồng Vatican II, chúng tôi càng thêm nhận biết “hạt giống Lời Chúa” đang tiềm ẩn nơi các tôn giáo khác và Thánh Thần vẫn luôn hoạt động bên ngoài biên giới của Giáo Hội hữu hình. Quả thật, “*mâu nhiệm Đức Kitô lan truyền tới những tín đồ thuộc các truyền thống tôn giáo khác như lời đáp trả của Thiên Chúa cho khát vọng của con người muốn kết hợp với thần linh.*” (Hồng Y Henri de Lubac)*

Chúng tôi cảm nhận được rằng những buổi gặp như thế này thật cần thiết và hữu ích để chúng tôi có thêm được những cơ hội hướng tâm nhìn của mình đến với những cách

* Henri de Lubac (người Pháp) là một trong những nhà thần học lỗi lạc nhất của thế kỷ hai mươi. Sinh tại Cambrai (Pháp) ngày 20-02-1896. Vào Dòng Tên tại Lyon ngày 09-10-1913. Thụ phong linh mục ngày 22-8-1927. Sang Roma học tới năm 1929. Về Pháp dạy lịch sử các tôn giáo tới năm 1961. Những năm 1962-1965 tham gia Công Đồng Vatican II với cương vị là *peritus* (chuyên gia tư vấn thần học). Được Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II phong Hồng Y ngày 02-02-1983. Về với Chúa ngày 04-9-1991 tại Paris, để lại hàng chục tác phẩm thần học rất quan trọng.

(Huệ Khải chú)

thức khác nhau của việc Thiên Chúa tỏ bày ân sủng và ơn cứu độ của Ngài trong thế giới này. Khám phá ra chương trình và kế hoạch của Thiên Chúa được mạc khải dưới muôn ngàn dáng vẻ, chúng tôi sẽ biết trân trọng và phát huy những gì vốn là Chân-Thiện-Mỹ được thể hiện nơi các tôn giáo bạn để không còn những loại trừ hay nghi kỵ.

Buổi gặp gỡ kết thúc trong tình thân ái với việc sẻ chia cho nhau những món quà vật chất và tinh thần tuy nhỏ bé nhưng thấm đượm tình thân ái, là một hình ảnh sống động của viễn tượng bữa tiệc cánh chung. Nơi đó Thiên Chúa quy tụ mọi dân nước và mọi thành phần cùng đến tham dự vào bàn tiệc sự sống của Ngài. Đó là phần thưởng dành cho tất cả những ai luôn khát khao và nỗ lực tìm kiếm Chân Lý Vẹn Toàn.

Một lần được gặp nhau để khởi đầu cho nhiều lần khác nữa, ước chi chúng ta sẽ có thêm nhiều cơ hội để được lắng nghe nhiều hơn, thắt chặt tình thân hơn. Cầu chúc cho quý Đạo Huynh, Đạo Tỷ luôn tìm gặp và thực thi thánh ý của Đức Chí Tôn trong đời sống của mình và xin ánh sáng Phục Sinh của Đức Kitô luôn chiếu tỏa trong tâm hồn mỗi người chúng ta.

Nữ Tu Marie **HUỲNH THỊ TUYẾT MAI**

*Giám Đốc Học Viện Liên Tỉnh
Đòng Thánh Phaolô Thành Chartres*

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐÃ XUẤT BẢN:

- 1-3. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN.** Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG.** Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải. 2008 in hai lần, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN.** Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN.** Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 9-2. **LỄ BỐN.** Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
- 10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ.** Phạm Văn Liêm, 2009 in hai lần, 2012.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH.** Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TỶ (1965).** Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
- 15-3. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI.** Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO.** Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-1. **THIỆN THƯ.** Lê Anh Minh, 2009.
- 18-2. **HƯƠNG QUÉ CHO ĐỜI.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 19-1. **XUÂN TRI ÂN.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG.** Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. **BA MÓN BẦU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Thanh Căn, 2010, 2012.
- 22-2. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐẾN TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2010, 2013.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG.** Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-4. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Diệu Nguyên, 2010 in hai lần, 2012, 2013.
- 25-3. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN.** Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
- 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
- 27-2. **HÀNH TRANG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT.** Cao Bạch Liên & Huệ Khải, 2010, 2012.
- 28-2. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH.** Huệ Khải, 2010, 2012.
- 29-2. **DANH THẤY DANH ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010, 2012.
- 30-2. **MỘT DÒNG BÁT NHẢ.** Huệ Khải, 2010, 2013.

- 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU**. Huệ Khải, 2010, 2011.
- 32-1. **NGÀI MINH THIÊN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP**. Đại Cơ Huồn, 2010.
- 33-2. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO**. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
- 34-3. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ**. Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 in hai lần, 2012.
- 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM**. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
- 36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO**. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI**. Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 38-2. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA**. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tranh 4 màu, 2011, 2012.
- 39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN**. Huệ Khải.
- 40-2. **SỨ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**. Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 41-2. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ**. Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
- 42-1. **NHIP CẦU TƯƠNG TRI**. Huệ Khải, 2011.
- 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH**. Huệ Khải, 2011, 2012.
- 44-2. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ**. Huệ Khải, 2011, 2013.
- 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**. Huệ Khải, 2011.
- 46-1. **TIẾNG CHIM QUYÊN**. Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
- 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2011.
- 48-1. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC**. Huệ Khải, 2011.
- 49-1. **KINH CÚNG TỬ THỜI**. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG**. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
- 51-3. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA**. Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 in hai lần, 2013.
- 52-2. **TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỐ**. Huệ Khải, 2012, 2013.
- 53-1. **CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỶ (1928-1950)**. Huệ Khải, 2012.
- 54-2. **BẮC CẦU TÂM LINH**. Huệ Khải / 55-2. **HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN**. Huệ Khải, 2012, 2013.
- 56-1. **ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ**. Thiện Bảo. / 57-1. **LƯỢC SỬ BÁT BỬU PHẬT ĐÀI**. Thiện Bảo, 2012.
- 58-1. **CAO ĐÀI KHÁI YẾU**. Đạt Đức, 2013.
- 59-1. **QUAN THÁNH XUA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2013.
- 60-1. **MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO**. Đơn Tâm, 2013.
- 61-1. **GIỌT NGỌC KIM BÀN**. Thanh Căn, 2013.
- 62-1. **CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ**. Huệ Khải & Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013.
- 63-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH**. Nhiều người viết, 2013.
- * **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN 1, 2, 3, 4, 5, 6**. Hiệp tuyển thơ văn, 2012, 2013.

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

NHIỀU TÁC GIẢ
CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI
HỘI NGỘ PHỤC SINH

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN

Phụ bản: Maria LÝ NGỌC ANH, Phanxicô Xaviê QUANG VINH

Trình bày & Kỹ thuật: DỮ LAN

Vẽ bìa: LÊ ANH HUY

Sửa bản in: LÊ ANH MINH, DIỆU NGUYỄN

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

In năm ngàn bản, khổ 14,5 20,5 cm, tại XN In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số xuất bản **794-2013/CXB/44-112/TG**, ngày 08-7-2013.

In xong và nộp lưu chiểu quý Ba năm 2013.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: Hiền huynh **TRẦN VĂN QUANG**

59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653